

Phụ nữ

Tân Văn

POST LEON
HỒ TỈNH
Nº 13813

Số này có bài:

- ✱ Phụ nữ Âu với sự trưởng thành
- ✱ Cờ tay, cờ hương, cờ lá
- ✱ Niềm phong phú của tâm hồn lại
- ✱ Cảnh ngộ cùng lịch sử người diên và tạo vật
- ✱ Chùm hoa hồng tiễn
- ✱ Trôi sinh hay là cái gì sinh?
- ✱ *Trên trời một* và *Tên đất*
Đau đớn của sinh lý
- ✱ Văn vần - Cờ tay vai - Nhịp động
- ✱ *Chuyến Tiên* - *Trên đất* v.v.

== O^s 10 ==
NĂM THỨ SÁU
ngày 23 Aout 1934
== 255 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, Avenue Pasteur, SAIGON

R. C. SAIGON N 81
Đầy thép noi 748

Tên đầy thép
CREDITANA SAIGON

TIẾT-KIỆM... sau hàng... cũng được... và phần... công chúng... hình như... kinh...

Tên chỉ của nền hàng... CHO KIỆT SỸ MINH

- | | |
|-------------------------------------|------------------------------|
| BAN TRƯ-SĨ DÀNH-ĐỂ VÀ CỐ-KÁN | BAN TRƯ-SĨ VÀ QUAN-LÝ |
| • M. N. ... | • M. ... |
| • M. ... | • M. ... |
| • M. ... | • M. ... |
| • M. ... | • M. ... |
| • M. ... | • M. ... |
| • M. ... | • M. ... |
| • M. ... | • M. ... |
| • M. ... | • M. ... |
| • M. ... | • M. ... |
| • M. ... | • M. ... |

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 255
Ngày 23 Aoút 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M. NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

PHỤ-NỮ TÀU VỚI VĂN-CHƯƠNG TÌNH-CẢM



Thanh-niên du-học-sanh Việt-Nam, ai đã từng xúc-tiếp cùng Phụ-nữ Tàu ở Trung-hoa, ở Pháp và ở các nơi khác tất đã nhận rõ sự tiến-hóa mau chóng của chị em Tàu.

Vừa rồi, chúng tôi tiếp chuyện một bạn đồng-bang ở Pháp về, như hỏi về sự tiến-hóa ấy, bạn của chúng tôi thuật lại một câu chuyện hay hay.

— Bà hỏi tôi về sự tiến-hóa của đàn-bà Tàu? Tôi không được mục-kích đàn-bà Tàu tại xứ Tàu, chỉ được giao-thiếp cùng một vài nữ-sinh-viên Tàu tại đất Pháp.

«Tôi không muốn bàn xa nói rộng, vì sợ sai-lầm, chỉ thuật lại đây một câu chuyện ở dưới tàu trong khi đương linh-dinh ở mặt bẻ dề về Đông-Dương

Tôi hỏi cô bạn Tàu có đọc quyển nhật ký của Pin-Yin không? Nữ-sĩ Pin-Yin ngày trước từng-chính trong đạo quân Quốc-dân-dãng, thường mỗi ngày biên kiến-văn cảm-tưởng của mình làm linh cách-mạng cho đăng vào báo.

« Cô bạn tôi cười và hỏi tôi :
— Thế ông nghĩ về cô Pin-Yin thế nào?
— Một người nữ-sĩ hiếm có, một trang tài-tuấn đáng cảm-phục.
« Cô bạn tôi ra chiều ngạc-nhiên :

PHU NU TAN VAN

— « Ông mà cũng khen cô ấy? Cô ấy chỉ là một người da-cảm! Nước Tàu chúng tôi ngày nay không cần hạng người da-cảm! »

Người thanh-niên Việt-Nam thuật câu chuyện này rồi thêm rằng:

— « Chỉ nữ-sĩ Pin-yin ưa làm văn-chương thuật những cánh trắng trong gió mát trong khi đi trận mà bị thanh-niên nữ-tử Tàu đời nay chê.

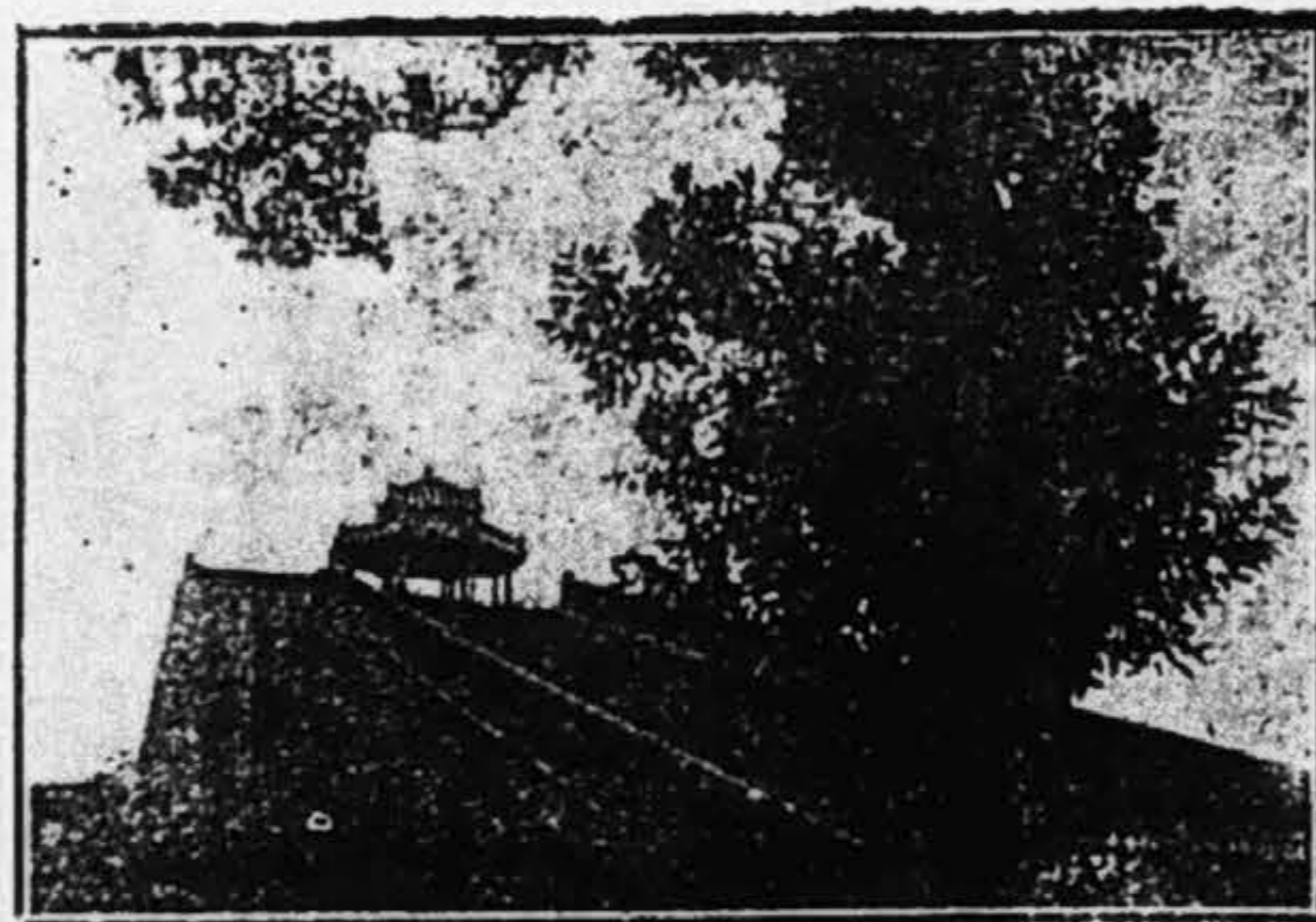
Phụ-nữ Annam vốn giàu tình-cảm nên nghĩ kỹ về câu chuyện này.

Đừng có ai vu cho phụ-nữ Tàu bây giờ không biết xót thương, không biết cảm-dộng! Vì bao nhiêu vạn chị em Tàu tham-dự vào các sự-nghiệp khó khăn nguy hiểm đều là vì cái mục-dịch thiết-hành nhơn-đạo cả.

Cái tình-cảm sỡ dĩ bị bài-trừ ở Tàu ngày nay, là vì cái lối sứt-sùi hào-huyền vì trắng, vì gió, vì lá rụng, vì hoa rơi là một lối đã làm lắm bao nhiêu đời người ở Tàu. Thương vắn thấy có lắm thanh-niên hay sứt-sùi, hay da-cảm, tỏ ra là kẻ có tình-tử, có cảm-khái lắm, thế mà đến khi đương sự cùng người thì lại dờ thủ-đoạn bạo-ngược ra.

Ấy là vì muốn vì mình và vì kẻ đồng-khổ với mình mà giải hết mọi niềm đau-khổ thì phải có phương châm và lực-lượng để thủ-tiêu các nguyên-nhân gây khổ, chớ chỉ sứt-sùi cảm-dộng thì không ích gì. Câu chuyện Phụ-nữ Tàu như đã kể trên này đáng làm cho chị em ta suy nghĩ lắm.

Phụ nữ Annam



Nhật-Bồn từ khi chiếm Mãn Châu, vẫn thất vọng là chưa đánh được Cực-Đông-Sô-Viết.

Bọn thám-tử Nhật đã hết sức khôn-khéo để khêu-khích Liên-Hàng-Sô-Viết, mà cũng không thể kéo Nga vào cuộc chiến-tranh đặng.

Các báo hằng ngày, tuần rồi đều có đăng tin rằng cánh quân-nhơn Nhật ở Kharbine cho đăng vào báo những tin-tức có tánh cách khêu-khích đời cũng Lãnh-sự Sô-Viết ở Pograrnitchnaya: Họ cáo-lãnh sự Nga đã gây nên những cuộc xông-đột với cánh quân-conclerge của quân-nhơn Nhật.

Điện-tin nói về việc này quả-quyết rằng đó là những chuyện bia-đặt của Nhật muốn gây ra cuộc chiến-tranh với Nga.

Nhật bị khủng-hoảng quá cho nên muốn gây việc chiến-tranh để tên-thụ đỡ hàng và chiếm đất đoạt cát.

Vụ bạc giấy giả Gia-Lâm — Hòa Bình

Vừa rồi một vụ bạc giấy giả mới bị tố giác ở tỉnh Hòa-Bình (Bắc-kỳ) mà hai nhân vật trọng yếu trong vụ này dường như là hai ông quan đã hưu-tri: ông Tuần Phạm-bá Rong và ông Án-Sát Đinh-công Huy, cả hai là nhà giàu cả.

Việc được khám phá ra là vì ông Đinh-công-Nhiếp em của Đinh-công-Huy, tự đem những tài

liệu (máy in giấy bạc, đồ vẽ v.v.) chôn trong rừng mà giao cho nhà chức trách. Vụ này đã đem ra tòa đối nại, mấy người chứng khai quả quyết chủ mưu là ông Tuần-Rong, ông Tuần-Rong lại đổ tội cho ông Án Huy lại khai thêm rằng ông Huy có buôn thuốc lậu nữa.

Tòa còn đang xử vụ này. Báo Annam Nouveau đoán rằng vụ bạc giả này có một bề trái bí mật của nó. Báo A. N. nói có lẽ rằng hai quan về hưu, mong lập công để trở vào quan trường, họ tính làm bạc giả rồi tố cáo là khám phá được và làm ra một cái án cho dân quê. Chẳng may Đinh-công-Nhiếp lại tấn công một cách khác!

Thế thì làm quan có lợi nhiều lắm cho nên hai ông Rong, Huy mới dám làm chuyện « đồ sộ » như vậy.

Phong trào thể-thao ở Huế.

Một tờ báo ở Bắc, nói về thể-thao có đăng tin rằng gần đây ở Huế, các bạn thanh-niên nam-nữ thích cái lối tiêu dao ca hát, khóc than theo nhịp đàn bầu, lập đình trên dòng sông Hương nữa, mà lại ham mê thể-thao, thường họp nhau ở các nhà bạn để chơi Pingpong, Billard cho đến khuya.

Có gì hay bằng phần đấu tranh nhau ăn thua một cách vui-vẻ trong cuộc chơi thanh nhả? Thể-thao làm cho người ta mạnh, biết sự đoán thể dục là thể nào và gây ra cái tinh thần tự nhiên, chơn thật đời bên nam-nữ.

Thư Viện Nam Kỳ ở Hanôï.

Ở Hanôï, hiệu sách Nam-Kỳ có mở một thư-viện cho mượn sách. Ai muốn đọc tại thư-viện hoặc đem về nhà cũng được. Thư-viện mở cửa đã giáp một năm, số khách đến xem hoặc mượn sách kể được 984 vị. Sách báo chữ Pháp hiện nay viện Nam Kỳ trữ được 12.000 thứ; sách truyện quốc-ngữ, chữ Hán được hơn 2.000.

Mới mở cửa vừa được một năm ấy là lúc trải qua các bước khó khăn mà sự kết quả được như thế thì đáng mừng lắm.

Nghे dấu hiệu Nam-Kỳ đang dự định mở thêm phòng đọc sách công khai (salle de lecture gratuite). Các nhà sách trong Nam cũng nên nối bước theo hiệu Nam-Kỳ mà mở ra một vài thư viện như vậy chắc khá lắm.

Dầu sắn làm bằng nước mặn?

Báo Le Matin bên Pháp có đăng tin người thợ máy tên Saheurs ở Rouen mới phát minh được một cách làm dầu sắn, chỉ dùng nước mặn pha với chất gì anh đã tìm được. Cuộc thí-nghiệm có nhà chuyên môn chứng kiến và cho đó là một sự phát minh trong khoa học. Dầu sắn này chỉ bán mỗi lít ba xu.

Đang lúc dầu sắn lên giá 0,18, 0,19 một lít, tin này làm cho người mình mừng, nhưng nếu quả có thật như vậy thì cái ngày xài dầu biển đó cũng còn xa lắm.

PHU NU TAN VAN

Nên nói chuyện với
« con dân ».

Báo La Dépêche ngày 16/7/34 có đăng tin thời-sự rằng gần đây ở làng Hưng-Điền, tỉnh Bến-Tre, một ông đốc-phủ Sứ và một ông cai-tổng có diễn-thuyết cho dân nghe.

Cuộc diễn - thuyết ở tại chùa Phước-Lâm thỉnh giả có tới bảy chục người đều là dân nông. Ông cai-tổng làng Bảo-Thanh nói trước, nói về sự trông trặc và chỉ bảo cho dân, điều tiện lợi của sự trông ngô lúc này và khuyến-khích dân nên vững lòng mà làm ăn.

Kế đó, ông Đốc-phủ Sứ Huỳnh đã hưu trí, lên diễn đàn nói về sự ích lợi của báo chí và khuyến dân nên đọc báo để mở mang trí hóa.

Nếu quả có thật như tin của bạn đồng-nghiệp đăng thì sự này là một điều hay. Hội hợp dân quê để nói chuyện trực tiếp với họ và dạy họ biết những điều cần ích, là dẫn đường cho dân đi. Ông cai-tổng làng Bảo-Thanh và ông Đốc-phủ Sứ tuy đã hưu trí mà còn sốt sắng kia, đáng cho nhiều bậc « phụ mẫu » bắt chước. ngày nào mà các chùa, đình trong làng, trong tỉnh được mục-kích nhiều cuộc diễn-thuyết như vậy, dân sẽ được khai hóa mau chóng.

Chánh trị phạm được ân-xá

Chánh-trị-phạm ở đảo Côn-nôn được quan Toàn-quyền ân xá cho phần đông là người Trung-Bắc, đông nhất là ở Vĩnh, đã được giải về nguyên quán vừa rồi đây.

Cách mấy năm trước xa cách quê hương, gia đình, bây giờ được trở về xứ, có sự gì mừng bằng đối với đám người bị đày này, nhưng rồi khi về đến nhà, biết bao nhiêu sự thay đổi sẽ làm cho họ đau-đớn. Trải mấy năm lao lực, họ còn sức mà sống lại một đời mới như mọi người không? ?

Chừng nào mới có « nhà
nghỉ đêm » cho lao-động

Báo hằng ngày có đăng tin một anh cu-li kéo xe tên Cầm, 51 tuổi chết lạnh tại đường d'Ormay ngày 10 Aout rồi, vì đau có mấy tháng nay mà không có nơi trú ngụ, rồi vì nghèo vì gặp mưa, anh ấy chết lạnh! Tội nghiệp thay!

Độ nọ, hội đồng thành-phố có yêu-cầu cất nhà nghỉ đêm (asile de nuit) cho lao-động, sao đến ngày hôm nay mà chẳng thấy cái « lều » nào ở Saigon, Cholon cả? Ban đêm, người đi đường thường mục-kích được nhiều cảnh đau thương: người cu-li ốm ròm, ho khức khức, ngồi dựa xe đợi mới mà gut lên gut xuống, rút tay co chơn. Chung quanh chợ Saigon và các chợ khác, ở trước các phố người nghèo nằm ngủ, chẳng chiếu chẳng mền, có lần trẻ con.

Ở lục-tỉnh có vài tỉnh có nhà nghỉ đêm nhưng lạ lùng thay, mấy nhà ấy lại cất gie ra sông giống như cầu tàu chỉ có nóc và bông lơn mà không có vách. Ban đêm nghỉ nơi đó thì bị trúng gió mà chết còn gì???

Nói đến lao-động ngoài đường thì ta không khỏi nhớ đến mấy anh cu-li đường rầy (xe hỏa) thường vì không nhà nghỉ đêm, ngủ quên trên đường rầy, gần đây báo đăng tin họ bị xe hỏa cán chết chẳng biết đến mấy người rồi!

Người đương cuộc phải cần kíp lập nhà nghỉ đêm tại thành-phố và các tỉnh, còn sở hỏa xa cũng phải cất nhà ở dọc đường cho cu li nghỉ đêm, việc này, các ông hội đồng thành-phố và quân hạt phải kêu nài.



Thờ thao với
quốc-tế lao-động

Ngày 11 Aout ở Paris mới có lần đầu, một cuộc biểu-tình quốc-tế lao-động và thờ-thao rất lớn. Lao động ở Nga Sô-Việt La Sarre Đức, Suède, Norvège, Anh, Mỹ, Thoại Sĩ, đều có đến dự.

Người ta đến xem bọn lao-động diễn thể thao có hơn 15 ngàn. Trong mấy cuộc chơi và tỉ thí, lực sĩ Nga chiếm hết mấy giải nhất và được công chúng hoan-nghinh.

Lao-động xứ người là thế, còn lao-động xứ mình, c: i lo không kham với sự sống, làm sao mà nghĩ đến thể thao.



Dụ dỗ gái tơ
làm nghề mại-dâm

Tòa Trưng - trị Saigon vừa rồi có xử một người chủ khách-sạn ở Saigon bốn tháng tù và 100 quan tiền và vì người này dụ dỗ con gái người ta đến ở nhà ngủ làm nghề mại-dâm và lấy tiền đầu mà còn đánh-đập bọn gái kia nữa. Một viên mặt-thám có đến dò xét nhà ngủ và có tìm được một cô gái 16 tuổi mang bệnh huê liễu, có này đã thuật mọi việc cho cô bót rõ.

Chúng tôi cho rằng toà phạt vậy là nhẹ lắm, tên chủ khách sạn kia đáng bị giam vài năm tù là ít. Phần đông khách sạn và nhà khiêu vũ ở Saigon-Cholon đều là những ổ chứa sự mại-dâm, do những người chủ gây ra để dất mối hàng, nhà chuyên trách và sở mật thám phải để ý và đặt ra một ban riêng để coi chừng dò xét bọn này.

NIÊM PHONG CÁI GÓI TAM-TÙNG LẠI

của NGUYỄN-THỊ-KIỆM

« Gần hai ba tháng nay tôi không được gặp chị. Đến nhà viếng chị thương mà chị vẫn trốn ở đâu! Mấy lúc trước hỏi thăm thì em Tư nói chị « khi thăm nhà lớn, khi hầu nhà quan » để tìm coi ở đó còn di tích tam-tùng không. Mấy lúc sau, hỏi thăm nữa thì em Tư bảo « hỡi này chị tôi đang kiếm tam-tùng ở mấy nhà mớ phạm. Gần đây tôi đến vẫn hỏi thăm lom, em Tư lại cho hay: « Chiều nào chị cũng về trễ, cứ cà rà đi theo mấy chị cũ buồn, mấy chú thợ mà tra xét coi họ còn giữ một miếng tùng nào không. »

Sau rồi, tôi nghe tin chị có đi miệt vườn, miệt ruộng, đón người cấy cây mà điêu-ra về việc ấy nữa. Chị đi điều tra xong chưa? Nên trả lời cho tôi biết để tôi nóng lòng quá! »

Trên đây là một đoạn thơ của người bạn tôi. Bạn Đốc - giả, ắt cũng như chị N. lấy làm lạ mà thấy cuộc điều tra về tam-tùng đến nay chưa kết liễu ra sao?

Gần đây, một qui đồng-nghiệp của tôi (phái nam) người mạnh dạn nở nang, tuổi tác, mỗi lần đọc xong mấy bài điều - tra của tôi thì nộ nạt rầy rả trong báo mại. Nhưng là... đỡ hậu sanh đã thấy gì?... không có kinh nghiệm về chồng con, sự đời mà cũng điều-tra này nọ... vãn vãn..

Tôi xin ngỏ cho bạn đọc biết chẳng phải vì qui đồng-nghiệp trên đây mà cuộc điều tra kéo dài vì nếu phải nghe theo tiên sanh đồng-nghiệp thì tôi nên đợi sau khi xuất giá, xem thử mình có tùng phu không rồi sau khi phu tử mình có tùng tử chăng, chừng ấy sẽ kết luận về tam-tùng!

Không đầu, cuộc điều-tra này mà lầy-lắt như thế là vì vấn-đề tam-tùng đã xưa quá, phải nhắc đi nhắc lại mới làm cho người ta để ý.

« Tại gia tùng phu, xuất giá tùng phu, phu tử tùng tử. »

Đối với nhiều gia - đình, ba cái tùng này như mấy quyền sách cũ mèm, bỏ nằm trong xó, bụi đống mọt ăn mà ông chồng không ngó ngang nữa,

như mấy bó giẻ rách, phai màu lem mốc mà bà vợ nhét tận đít rương, đáy quả. Thế mà nếu có ai soạn sách kia, giở nọ ra tình đem bỏ thùng rác, hoặc đốt thì ông chồng rầy rà, căn-dân, bà vợ lấy cái nói để dùng, chứ sự thật thì họ không biết dùng đồ cũ ấy vào đâu.

Vì vậy mà khi hỏi, nhiều bà nhiều cô trả lời thế này:

— Bỏ tam-tùng sao được. Nên để làm màu mà đi.

— Không nên bỏ. Để mà nhớ đường đức hạnh v. v..

Thì người đàn - bà chỉ sanh ra ở đời với ba cái tùng! « Tại gia tùng phu, xuất giá tùng phu, phu tử tùng tử » Rồi nếu tử tử thì còn ai nữa mà tùng? Nhưng tùng xong ba cấp như vậy thì người đàn bà đã già rồi chết mất! Cụ Phan-sào-Nam nói về tam-tùng như thế này thật là đích xác.

Thuyết tam-tùng là một chuyện đặt ra của một bọn đồ nho, một bọn cầm quyền đời xưa. Đã cai trị thâu lãnh hết tánh quyền đời xưa. Đã cai họ còn muốn cho vợ con của các người dân phải chịu theo một số phận liên - lạc gần nhau để mà sai khiến. Nho giáo nào có dạy như vậy, vì sách đã có nói: « Chồng phải chồng thì vợ mới phải vợ, cha ra cha thì con mới ra con »

Thế thì đạo tam-tùng ngày xưa chỉ là một cái luật, một cái mẹo của bọn cầm quyền. Người dân-ông sau lại tưởng là một đạo thiên nhiên, chánh đáng nên nói đó mà chuyên - chế đàn-bà là giống cũng bị áp-chế như họ. Ngày xưa, người đàn-bà nhận cái luân-lý như vậy vì đối nạt không hiểu quyền lợi của mình và vì yếu nên khép-nép dưới oai cha, quyền chồng và sự biết của con trai mình, đầu cha, chồng, con thấy sai, làm quấy hơn mình.

Từ khi nhiệm cái văn minh Âu-tây, biết được một cái luân lý rộng rãi hơn, người đàn - bà An-nam nhờ sự học, nhờ ảnh hưởng sách vở, lời nói, mới bắt đầu có những quan-niệm về trách nhiệm.

PHU NU TAN VAN

lợi-quyền, vân vân. Sống trong một xã-hội mới, cũng làm lung đi đứng ra ngoài như đàn-ông. Tất nhiên người đàn-bà muốn bàn - bạc định đoán những việc quan-hệ đến đời mình chờ chẳng chịu mãi từng người này lại từng người khác. Người đàn ông nào mà đi theo kịp thời đại thì vẫn coi bỏ các tập quán, các hủ tục một cách dễ-dàng rồi nhận cuộc biến thay ở chung quanh mình là sự tự-nhiên của trào-lưu tấn bộ

Ngày nay trong gia-đình chẳng còn cái **độc quyền** của cha, của chồng nữa trong khi dự tính một điều gì mà chỉ là một cuộc **trao đổi ý kiến**, một cuộc **hiệp tác về lý-tưởng** giữa chồng vợ cha con.

Người đàn ông không cần phải hiểu sâu xa như vậy, nhưng họ theo cái lý tánh (le bon sens) giản-dị mộc mạc của họ và cứ theo điều kiện sinh kế mà hành động.

Họ chẳng lần thần nghĩ suy làm thế nào cho hợp luân lý, đạo-đức, họ chỉ làm thế nào cho **tiện sống** mà thôi.

« Mạnh ai nấy đi làm ăn, ai muốn làm chủ ai làm gì ! Còn chia nhau mà đi ở đợ, làm sao con từng cha, vợ từng chồng được ? »

Lời đáp đáng để ý trong biết bao nhiêu lời đáp đã biên trong báo. Một đ.ều hiển nhiên : chẳng có ai muốn đem cái thuyết tam tưng về nhà nữa.

Hôm kia, tôi đến nhà một chị thợ may quen. Đang lúc chị ấy chỉ cho tôi mấy thứ máy làm **jour**, làm **plis** và ước ao rằng người thợ may sẽ làm ra thứ máy mạng vớ cho khéo, mạng mùng cho lẹ ; không biết tại làm sao tôi lại đem câu « **tại gia từng phụ, xuất giá từng phu, phu tử từng tử** » mà hỏi làm cho chị thợ may cười ngặt mà nói :

« Chị tưởng tôi không đọc báo Phu Nữ à ! Chị đem chứng **đồ cớ** ra, không ai thỉnh mà cứ xách đi mãi. Thôi, bữa nay niếm phong cái gói tam tưng của chị lại đi ! »

Vâng ! mai này tôi sẽ đem ra Salle de vente cho họ phát mãi phứt.

NGUYỄN-TRỊ-KIỆM

Nhớ đọc tiểu thuyết mới

Đám cưới Cậu Tám Lộ của Bửu Đình

Trương 24

Huê-Kỳ được hai nữ sứ-thần

Phụ nữ Huê Kỳ đã có người làm lời-chức sứ thần ở ngoại-quốc (ambassadrice) như trước kia có bà Bryan Awen làm sứ thần ở kinh thành Copenhague nước Danemark.

Nay chánh-phủ mới cử thêm bà Bordon-Harrimann làm sứ-thần ở kinh-đô nước Irlande.

Trình độ trí thức của phụ-nữ Pháp

Năm nay, trước kỳ nghỉ hè, như mọi năm khác, ở Paris có cuộc thi lớn của các sinh-viên giỏi nhất ở mấy trường trung-dãng và cao-dãng. Trong cuộc thi này, những sinh viên nào chiếm giải nhất về khoa nào đều được lãnh thưởng.

Cô **Lucienne Vitrey**, 17 tuổi ở Nancy đậu được hạng nhất về luận P. áp-Văn.

Cô **Anne Cartran** được phần thưởng dịch văn Latin.

Và còn nhiều nữ sinh viên được thưởng. Kỳ thi lớn năm nay, nữ sinh-viên được nổi tiếng hơn nam sinh viên.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm	5\$00
Sáu tháng	2.80
Ba tháng	1.50
Một tháng	0.50
Mỗi số	0.10

Thơ từ và mandat mua báo xin gửi cho :

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vợ quyền lợi của phụ-nữ

COI TAY ! COI TƯỞNG ! COI TÀI !

Có lẽ mười một giờ trưa. Có lẽ mười hai giờ trưa. Người đương nghĩ. Mấy tiếng inh-ôi, rầy-rà ấy đưa đến tai.

Trông ra đường, thời một tấm vải có hình, có chữ tàn, ở trên tay của chú đi trước, là cái chú rao không ngớt miệng đó.

Theo sau, một người dọn bộ cánh dăng-hoàng: áo dài, khăn đóng, quần trắng, giày hàm-ếch, che dù; lại thêm vị trên tay móng dài và đen, lo-le cây quạt giấy. Quên ! còn cặp mắt kiếng đen, mới oai cho chứ !

Thầy bói ! Coi tay ! coi tướng ! coi tài !

Ngày nào như bữa này, thầy trò giọng-giễu đầu đường cuối phố, bán lời nói dóc, mà no bụng, ấm thân, cà-phe, phở-liều... và trong túi bạc đồng dần dần là khác.

Hoặc là dọc theo đường Bonard (độ trước kia, vì độ rầy bị thuế sanh ý họ cuốn gói mất hết), trong những khóm đen khóm trắng chùm-nhum, mấy tấm vải vẽ hình bàn tay, hình cái đầu to-tướng, trải ra, bày ra với tiền thau, với vỏ rùa, dẻ như, để mời những ông đi qua những bà đi lại.

Cái quang-cảnh đó, mấy năm về trước, hồi kinh-tế dỗi-dào, dẻ thỏ, không thấy có.

Buổi này kinh-tế khủng-hoảng, nông gia, điền chủ, nhà buôn, bị phá sản rất nhiều, mà thầy thợ cũng thất-nghiệp, gánh bột khoai bún lâu cũng ế-âm lỗ lỗ. Túng thiếu đói rách tràn đồng tràn đĩa.

Người ta nằm không, thì hay nghĩ. Nghĩ mà chưa ắt nghĩ ra. Tại sao mấy năm trước kia, mua may bán đất, làm ăn dư-dả, chỗ làm xin để mà lương cao, đến như bây giờ...

Cái duyên do ở đâu mà ra cơ dỗi ?

Nghĩ không ra.

À, trời định. « Một bữa ăn, một bữa uống, mạng-lý đều do nơi tiền định » theo lời một câu chữ nhỏ.

Trời đã định, thời hỏi thử trời xem. Trời không mở thấy, thời hỏi thử thầy bói xem. Mà rồi thầy bói mới nhiều, ngày một nhiều với sự bùng-bọt của kinh-tế khủng-hoảng, với sự ngu-muội của lắm kẻ nhẹ dạ hay tin.

Đau ốm, chồng con, sang hèn, tội phước, mà nhất là « hào tài ». Đồng tiền là mạch máu ! Trong tay có sẵn đồng tiền, muốn gì cũng dễ. Hỏi thử ông thầy xem. Tốn vài cái bạc, mà mở-toang được cái thiên-cơ bí mật, sao lại không chịu tốn, hơn là để ăm-ức trong lòng, bực bội trong trí.

Họ tin chắc rằng mấy lão thầy kia bẻ càm tay, xem mắt, hay xú quẻ thì dòm được thấu đáo trong cõi huyền bí của ông trời.

Thật ra, thầy bói chỉ hỏi mẹ, « lần vách », định dèo, chớ thần tiên, trời phật nào, mà vô cái vỏ rùa, hay là tấm vải đó.

Cho hay hai tiếng « tiền định » là hai tiếng mờ ám biết bao người, là hai tiếng phải bói, gạt, bả, trong ngôn ngữ văn tự. Thay vì « tiền định », nhận

PHU NU TÀN VAN

lấy hai tiếng « nhân-quả » hai tiếng « duyên-do », mới phải cho.

Nghèo giàu, là trời định, là tiền định, hay là vì xã-hội bất-bình kẻ ăn không hết có thêm, người thì đói rách bên thêm vắng tanh ?

Những việc xào-xáo trong gia-đình, cũng không có trời, có mang, xen vào làm chi đó. Chỉ vì địa-vị không đồng, trình-độ sai chạy, xu-hướng khác trái, tài-chánh eo-hẹp, mà cơm không lành, canh không ngọt, vợ chồng không yên.

Đau ốm liên-miên, cũng không trời nào chui vào trong gan ruột người để phá khuấy. Dịch tả là vi-trùng hành, ho lao là vi-trùng bại, hay là bệnh vì ăn uống thất-thường vệ-sanh không giữ được.

Phá sản, không vì thất-âm-dức, mà trời giận cắt lộc di, mà chánh là vì làm nhiều ăn ít, kinh-tế loạn-cuồng, cạnh tranh hỗn-dộn, dào-tbãi thiên-nhiên, ưu thắng liệt bại.

Kinh-tế là cái trụ cốt của xã-hội. Kinh-tế mà khủng-hoảng thì xã hội phải đảo điên. Luân thường đạo lý, cho chí sanh mạng của con người, không gì là không chịu sâu sắc khốc-liệt cái ảnh-hưởng của kinh-tế khủng hoảng. Thời sự phá sản là sự tất-nhiên, lựa là người phải hỏi thầy làm chi. Giữa cái chế-độ kinh-tế bất-bình, xuất-sản tiêu-thụ không đều nhau, tư-bản tập trung, bực kinh-tế-học lại trí còn bối rối, chưa giải quyết ra làm sao, thời cái bọn « nói dóc » vất-vơ ngoài đường làm gì mà hiểu được, phòng chờ họ mách cho.

Biết gì họ, biết trước biết sau gì họ. Họ chỉ nói cần, nói bướng, mà ăn tiền.

Còn việc trong trời đất, không có cần có bướng mà có luật-lệ phép-lắc, có nguyên-do. « Tình cờ » « trời định » « tiền định » chỉ là những tiếng của kẻ tin nhầm.

Duyên do của những sự giàu nghèo, đau ốm, vui buồn, cực sướng không có ở nơi trời nơi đất gì cả. Ở ở nơi mặt đất này thì có, nghĩa là ở trong cái xã-hội đó mà. Giải-quyết được các vấn đề xã-hội là giải quyết được chuyện cá nhân. Hỏi « thầy » hãy đầu có biết.

Phan-văn-Hùm

ĐANG IN

“CẬU TÂM LỘ”

là bộ truyện tiếp theo bộ :

Mạnh Trắng Thu

Chợ quón

▼ Dấu TỬ - BI

Sáng ngày 22 Aout, ban Đại - biểu của bốn báo đã khởi hành ra Bắc. Trong ban Đại-biểu có qui cố : Nguyễn-thị-Kiểm, Phan-thị-Nga ; qui ông : Nguyễn-dinh-Trị và Nguyễn-dức-Nhuận, bốn-báo chủ-nhiệm.

Ban Đại - biểu của bốn-báo sẽ được viếng mấy ngàn độc-giả yêu qui ở Bắc Hà, sẽ được biết hiện tình của chị em phương xa và sẽ quan sát kỹ về công thương kỹ nghệ xứ Bắc.

« Nhặt-ký Từ Nam ra Bắc » của cô Nguyễn-thị-Kiểm gửi về mỗi tuần, bốn-báo sẽ bắt đầu đăng từ số tới.

Địa-chỉ của ban đại-biểu tại Bắc từ 1er tới 15 Septembre : 15 rue de la Chaux Hanôï.

Chùm hoa hàm tiêu

Chị em ta sẽ liệu làm sao ?

Tương các độc-giả yêu qui cũng còn nhớ câu « lục-bát » để trước bia Phụ-nữ Tàn-văn lúc trước :

Phần son tô điểm son hà,

Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.

Lấy phấn và son là hai thứ màu trắng và đỏ để tiêu biểu phụ-nữ đời nay, thì cũng hơi hẹp và không đủ. Vì giữa, buoi phụ-nữ vừa phấn-dầu vừa « má-đăng » này, thì nói như thế đã có chỗ bất-cập lại cũng có thái-quá. Người đàn-bà đã quyết chen vai vào các cuộc phấn-dầu xã-hội, thì đâu còn màng chi son phấn. Trái lại, nếu ai đã « má-đăng » thiệt tình, thì nội son phấn không đâu đủ dùng. Cái mặt một hai người « tân-thời » tuy chẳng được như mảnh trắng thu, chứ nhìn kỹ lại, thì vốn không thua gì đám mây thiên-tử : Đủ cả năm sắc. Thậm chí xấu như màu đen mà họ cũng còn tô vào để làm một vài nút ruồi « bạch » thay !

Tuy nhiên, cái tánh ưa màu sắc, lấy màu sắc làm trọng đã không phải là một cái tánh riêng của chị em « răng ri » mình mà cũng chẳng có chi là mới lạ. Từ xưa đến nay, loài người bao giờ cũng thiên trọng về màu sắc.

« Hạ thượng quyền, Ân-thượng bạch, Châu thượng hác »

Nhà Hạ chuộng màu huyền, nhà Ân chuộng màu trắng, nhà Châu chuộng màu đen, chứng đó cũng đủ chứng nghiệm cho mình biết rằng hệ nước lụt đại hồng-thủy vừa rút xuống, thì loài người đã bắt đầu lấy màu sắc mà tiêu biểu bao nhiêu tư-tưởng, ý-kiến, chế-độ của mình.

Vui lấy màu sắc để tỏ dấu vui, buồn cũng lấy màu sắc để tỏ dấu buồn ; quần điều, áo rộng trắng, đều là chứng thứ màu có ý nghĩa.

Rồi đó, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc xanh, hoặc hai ba màu, năm bảy màu liên biệp với nhau mà làm thành ra những tấm quốc-kỳ, những lá cờ phất phơ trước lăng tên, mũi đạn và có thể khiến cho cả muôn triệu người hi sanh vì nó.

Mà cũng vì bởi cái màu nó quan-hệ như thế, nên từ vài mươi năm nay bất kỳ là ở nước nào, dân tộc nào, hệ mỗi khi có sự chi thay đổi, thì mình đã thấy các tay cầm đầu họ tưởng ra một màu để làm tiêu biểu cho xu-hướng chánh-trị của họ.

Màu đỏ của Lénine phát hiện ra chưa bao lâu, thì đã có màu đen của Mussolini nổi lên để phản-đối. Cái danh của đảng chữ vạn ở Đức như tưởng cũng nhờ cái màu huyền của Hitler mà lừng lẫy. Bên Pháp gần đây lại có bảy ra cái thứ màu xanh.

Thét rồi đây có khi bề ai nói đến chánh-trị, thì chỉ dùng một cái tên màu là đủ. Vì mỗi màu hiện nay là mỗi cái chương-trình chánh-trị. Mà cuốn tự-vị chánh-trị sau đây, thời lại chỉ chép mấy cái tên màu là đủ.

Dùng màu này, màu kia để tiêu biểu tư-tưởng ý-kiến, chế-độ của mình tuy thật cũng là một việc lý-ký, song cũng chưa lấy chi làm lạ. Khi một nổi là ngày



Ái-tình mạnh-mẽ

Thơ mới (Theo điệu SONNET)

Đã sinh trong cõi đời, nào ai là không người tình-cảm,
Nào ai là không muốn thanh-nhôn để đền thương yêu
Không mơ-tưởng ngàn xưa, chẳng quản chi non-nước tiêu-diêu,
Trai với gái trong bề tình tha-hồ đắm-chìm giấm-hấm.

Thế nhưng nay...Khấp thế-gian thổi luồng ác-phong thâm-dạm,
Thực-tế tư bề như búa bổ sấm vang. Phải bao nhiêu
Là n-than phấn-dầu, mới xứng làm dân thực-tình
biết điều.
Lãng-mạn là quả trái mùa ; sống còn phải cần can-đảm...

Can đảm lên, đừng lãng-mạn, nhưng không phải
giết tình đâu ;
Giết thế nào cho được ? Ai cấm đời trẻ đừng yêu
nhau ?
Cứ yêu, nhưng ta sẽ bảo : yêu mà đừng như cây liễu

Thướt-tha, yếu như muốn đắm mình trong giòng
nước êm đềm
Mà như cây thông mạnh-mẽ giữa trời, chỉ cần đa
thiều
Hạt mưa để khỏi thiêu con nâng hạ, để vượt cao lên.
H. Sơn

nay họ không chịu để cái sự dùng màu ấy cho là cờ
lấm biền như người đời xưa, mà họ lại dùng nó để
may y phục.

Mà cũng bởi lẽ ấy, nên vừa rồi ở bên Pháp có cậu
học-sanh mang áo lót mớ hôi màu xanh đến trường
học, thì bị ông giáo sư chỉ trích cho cậu ta biết rằng
màu xanh là màu của đảng p'át-xích Pháp và buộc
cậu ta phải trở về thay, bằng không là không cho về
« lớp ».

Em thấy vậy mà em sợ dùm cho cái tương-lai của
mình. Vì bao giờ các nhà chánh-trị mỗi người đều
chọn một thứ màu để làm tiêu biểu, thì rồi đây có khi
c chúng ta lại phải tránh hết cả các thứ màu mà chạy
theo phái lửa-thề.

Minh-Nguyệt

MỀ BỒ CỒ

Một người kia gia tư cũng vào bực kha khá, mà tánh thì rất hào phóng. Lại có một tánh cổ quái nữa là rất hay ưa chơi đồ xưa (hào cổ ngoạn). Hễ ai có đồ chi lạ lùng hoặc nói là đồ của ông này ông khác có danh tiếng từ hồi trăm ngàn năm về xưa thì dầu mắc thế mấy cũng chẳng quản tiền tài mà mua lấy cho được.

Chẳng bao lâu trong nhà và toàn những đồ xưa, nào bát đĩa xưa, nào bình xưa, nào ống diều xưa, chẳng thiếu vật gì mà không xưa.

Tiếng va háo xưa rộn rục xa gần, nên ai có đồ chi xưa cũng đem bán cho va.

Một buổi kia, có người đem đến bán cho va một cái bát mẻ xưa, có huế dạng lạ lùng, nói bát của vua Thành-thang dùng khi xưa. Va thích ý lắm, trả tới 300\$ mà mua lấy cái bát mẻ đem chưng trong nhà.

Kể ít lâu, lại có một người đem một manh chiếu cũ mềm nhưng mà sạch sẽ, ngoài bao 2, 3 lần lụa lại đóng vào hộp cây cần thân, đem bán cho va, nói chiếu này là manh chiếu thừa của vua Đường-Nghiêu dùng thuở sanh tiền. Đã ngoài 4000 năm nay, vẫn chưa trong tàn-bửu-viện bên Trung-quốc. Hễ có loạn cách mạng, quân hoang lấy được mà bán cho mỗ, bây giờ mỗ tặng tiền mà phải bán lại.

Cậu nọ lại mừng lắm, xin trả 500\$ mà mua lấy manh chiếu.

Cách chừng vài tháng, lại có một người đem bán cho va một cây gậy trúc xưa, màu nó rất đẹp, nói cây gậy ấy là của Đức-khổng-Tử dùng hồi ngài 70 tuổi dư, ngài thường chống nó mà dạo chơi trên bờ sông Thủ nước Lỗ. Từ lúc ngài mất đi, học trò ngài đem cái cây gậy ấy thờ trong văn-miếu, nhưng lâu ngày xiêu lạc mà vào tay va.

Người này thấy nói là gậy của đức thánh Khổng-tử thì mừng rỡ vô cùng. Trả tới 800\$ mà anh kia vẫn không bán, rồi va phải trả tới 1.000\$ mới mua được.

Từ đó va qui trọng 3 món đồ này hơn vàng hơn ngọc. Nhưng cách 3, 4 năm về sau thì cuộc sanh nhai của va mỗi ngày một kém, lần suy sụp hết tiền xài, va phải bán lần các đồ kia, đáng mà lấy tiền tiêu dùng. Cách ít lâu nữa thì cửa nhà



- 1- Có mua DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là rẻ.
- 2- Có buôn DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là lời.
- 3- Có dùng DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là hay

Dầu Khuynh-Diệp

Đã được rất nhiều phần-thưởng đặc-biệt trong các cuộc Đấu-xảo về kỹ-nghệ, Khoa-học tại xứ ta và tận bên Pháp; kể cả Kim-khánh, Long-tinh, Mễ-day, Hằng-cấp, cả thầy có 20 món, toàn thứ quý đệ nhất.

DẦU KHUYNH-DIỆP

Sở chính tại Bến ngự HUẾ

Sở nấu dầu tại: Phương-xuân (Quảng-bình)

Sa-Lung (Quảng-tri)

An-Nông (Tứ-ra-Thiên)

Giấy nói: 87. — Giấy thép tốt: Viende Huế

Đại-lý tại Saigon:

HIỆU THANH-THANH

38 Rue Pellerin và 120 Bd de la Somme.

ruộng nương và đồ xưa cũng bán hết ráo, duy còn 3 món quý vật này thì va mua mắc tiền, nên va tiếc mà không bán. Nhưng đến lúc bị quá, cực chẳng đã va phải đem bán các món đồ này, chẳng dè thiên hạ hết thấy hữu nhân vô châu, nên không ai chịu bỏ tiền ra mà mua lấy của thánh vật ấy.

Va bán không được thì hết phương kể sanh nhai rồi, cực chẳng đã phải đem 3 món đồ này du-lich tứ phương, gặp chỗ nào đông người thì trải manh chiếu ấy ra lề đường, để cái bát mẻ gần chỗ ngồi và chống cây gậy ấy mà quén tiền khách đi đường.

CẢNH NGỘ CÙNG TÍNH TÌNH NGƯỜI ĐIÊN VÀ TẠO VẬT

...Tại nhà thương Biên-hòa, trong khi bạn tôi hỏi ông H. nguyên nhân của chứng điên, ông không muốn tôi đứng không, sốt sắn chỉ hai lá thơ để gần góc bàn tôi đứng mà nói: « Đây có hai thơ của người điên viết. Một chữ tây, một quốc ngữ. Có lấy xem »

Núm thơ tôi đọc:

« Bầm lạy quan lớn tên con là Nguyễn-văn-Mô người tỉnh Nghệ an, huyện Nghi-lộc làng Đờ-lương bị can vào vụ kiện Jiễn thổ. Kề có tiền ức hiếp con, con bị oan ức buộc vô vòng tù tội con khổ tâm oan ức lăm quan trên xét cho cùng... Ôi vợ con ơi có biết không ! »

Thơ tây: « J'aime beaucoup ma fille. Je pense toujours à elle. Je veux l'embrasser, la porter gardez-la, soignez-la je vous en prie ma sœur ! Pour ma part, embrassez la. O Simonne ! Ma fille !... »

(..Tôi thương con tôi lắm. Tôi nhớ nó luôn. Tôi muốn hôn nó, bông nó. Tôi vang lạy chị trông nom, săn sóc nó cho tôi. Thế tôi, chị hãy hôn cháu cho tôi Ôi ! Simonne con đi !...) Chữ viết lằng quằng chẳng chừa câu, viết hoa nhiều. Thằng hàng cũng có hàng, nhưng phần nhiều nét chữ yếu, khi lên, lúc xuống kéo dài.

Gần thất tình họ nặng làm sao ! Chỉ mấy hàng mà mấy hàng chân thật tận đáy lòng đưa ra !

Tâm tri tôi thấy nặng. Suy nghĩ sững sờ tự bảo: « Điên là khổ ! »...

Bạn tôi xây lại cười nói:

« Qua bên nhà bệnh bán báo cho các cô các thầy đi. »

Giữt mình như mơ vừa tỉnh, mỉm cười, chào ông H., tôi theo bạn ra.

Hai bên vệ đường dẫn vào các nhũ bịnh ở, có cô tươi có hôn bông nở, hoa chuỗi tây đỏ vàng rực rỡ. Cây cao hồ bóng xuống đường có ánh nắng như mây trăm chục hực về mực đen lật theo chiều gió của họa-sĩ tàu trải ra chiều khách. Chim sáu nháy nhót hót. Bướm trắng, vàng bay. Cầu sơn lục đậm bắt ngang khe suối trong xanh. Cảnh đẹp tôi thấy

hết buồn. Tai lại nghe tiếng hát của « Thủy-Tiên » dưới suối đưa lên:

« Nao nao giòng nước » trong xanh,
« Nhịp cầu » lục thắm cuối bờ « bắt ngang ».
Nhưng ai tâm tri rồi loáng,
Nghe ta ca hát, sầu tan nhẹ mình.

... Mắm ham say theo tiếng « Tiên trong tương tượng » hát tôi đã tới nhà bếp nấu cho bệnh Tây ăn.

Bạn tôi vào phía có cô quản giám ngồi. Tôi lên qua phía lò bếp.

Một lỗ năm sáu người mặc áo giầu sỏ. Mặt họ đậm nét sừng sỏ. Con mắt họ đưa lên, đưa xuống, trông trắng nhiều, trông đen ít. Gần họ tôi cảm thấy e dè một tí. Họ làm việc. Người đương nhắt nồi xúp légumie khỏi lò. Kề đang kéo bốn năm con gà quay vàng trong lò ra, ngon quá.

Xúp lên hơi. Gà thơm phứt. Gần bên mĩ vị ba bốn người ngồi chồm hằm trên nền ăn cơm. Họ ăn cơm với soon hồ lớn nước canh nguội nổi phập phèo năm bảy đọt macaroni và đôi ba miếng xương gà dính nạt. Khó chịu, tôi bước ra hỏi cô N.: « Thưa cô, mấy người làm đó có phải tù không ? »

— Không đó là điên vừa mạnh.

Ông T. ghé ngang gặp tôi đứng nói chuyện. Đương nói, thỉnh lnh nghe bên kia rào có tiếng gọi ông T., tiếp theo câu hỏi:

— Hai người con gái nào ngộ thế? Họ vô đây làm gì ?

— Hai người làm báo...

— Làm báo ! ha ! há á á !

Giọng cười của một người điên ! Ai còn mơ là được ! Giọng cười lạnh lạnh, thông thiết nào nuốt làm sao ! Ngược lên tôi thấy một người đâm trạc bốn mươi, còn cười mỉm. Giá ngộ cho đỡ phiền:

— Bà mua báo không ?

— Không, chờ tôi xem.

— Bà biết đọc quốc ngữ không mà xem ?

— Không.

PHU NU TAN VAN

— Thế xem sao được ?

Ông M.T. đứng bên tôi bảo nhỏ :

— Tiền đâu mà mời người ta mua.

Tôi bật cười trả lời :

— Đó là nói bỡn. Mời diên mua báo không phải là « một cái diên » sao ?

— Mím cười, ông M.T. dẫn tôi đi bán. Bà dầm ấy lại chạy ra nhờ ông nhân ông gì tới thăm. Nói lộn tên, bà vỗ tay lên đầu bảo : « Chà tôi diên rồi ! Tôi nói lộn tên ! »

Ông M.T. bảo bà đi vô kéo nạng, tay trái che đầu, miệng cười bà bắt tay tôi chúc : « Vui nhé ! » (Plaisir !) rồi vô.

Đi ít bước lại nghe gọi :

— Không có gì cho tôi sao ?

— Ài ngại tôi trả lời « không có » với người bịnh vừa lành khản khách cười hỏi lại : « không chi hết ! » (Rien ?)

— Không.

Bán xong chào ông T. theo bạn tôi tới nhà bếp nấu cho bịnh người mình ăn.

Vô bếp, một người đàn bà trên bốn mươi chạy vô kêu cô quản giám báo : « Này có hai người này có phải đào hát ở rạp không cô ? »

— E ! nói bậy.

— Hi, hi ! — Cười rang, lúi thủi bà ấy đi ra.

Gần bên đồng rau một người đàn bà ngồi dưới đất ăn một chén cơm gạo đỏ cùng hai miếng cá kho mặn bằng hai ngón tay. Đơn giản lạ !

Các cô đây mua xong, chúng tôi qua nhà bịnh năm. Tôi đây mới nghe tiếng ò ò như tiếng bọ mè kêu lúc chạn van. Cửa hé mở tôi đứng ngoài thấy căng lớn hai bên giường sắp ngang theo nhau có trên trăm là ít. Đàn bà ở cũ. Người nằm bắt tay lên trán, kẻ trèo mây làm thính, người ca hát. Kẻ nói nhảm có hai người trần truồng. Một người thì đứng nhìn chúng tôi tự nhiên như tượng gỗ. Còn một nghiêm nhiên quét nhà như dưới mắt không ai ! Năm bảy đứa trẻ em lằng dằng dưới đất. Vài ba người đứng ngoài cửa nói với nhau : « Chà hai cô mặc đồ tốt quá ! »

Trưa quá chúng tôi về. Giữa đường hỏi cô N :

— Họ có ra chơi không cô ?

— Dạ có, chiều 5 giờ thì cho ra.

— Có thể !

Tối cửa chào cô chúng tôi lên xe. Tôi nói với bạn :

— Này bạn tôi không diên nhất tôi vào đây ít hôm tôi cũng diên mất vì hơi người nặc mũi. Nhưng phong cảnh đây đẹp thật.

Dùng cảnh đẹp mà chữa diên cũng là một món thuốc đấy. Nghĩ cũng hay.

Trong lúc sáu bảy trăm con người buồn, đau, khổ, mất trí, cuồng tâm, trong mấy bức thành cao vọi ngoài tường cảnh vật vẫn nồn nức khoe tươi. Đó không phải là một cái máu-thuần sâu sắc, ngộ nghĩnh giữa ta cùng tạo vật sao ?

Hóa - công quá ư lạnh đạm không vì những mối buồn cảm, bịnh tật của người mà chiu ý chẳng ? Đang suy vắng nghe tiếng chim, suối cỏ hoa trả lời : « Không, chớ làm tưởng ! Chúng ta đâu có thờ-ơ với người ! »

Phở-bày cái đẹp vô cùng ra đây chúng ta cốt kéo lại bao tâm-hồn không biết sống là gì đó. Soi gương chúng ta, các người rắng sáng-tạo những công-trình bất-diệt có hình-sắc như chúng ta đi.

Mà quả thế. Quả như lời tạo - vật bảo nhỏ ta. Trong thành sầm có nhiều cảnh đẹp.

Hai cái tương-phần nhau bày ra một bức tranh máu-thuần, một chứng thực hiện-nhiên đánh-đổ ngay ý của nhà thi - sĩ ngụ trong câu : « Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ », phải không, các bạn !...

PH. T. NGA

Hãy làm cho tóc trở nên lốt đen ngời và không rụng

Đàn - bà Annam đẹp nhờ đầu tóc. Tóc mà còi cụt hoặc vàng oe và không láng, thì làm cho mất cái vẻ đẹp, sai cái bản sắc của đàn - bà Á-đông đi.

Nhiều cô đẹp ở Saigon còn phải nhận rằng nếu để cho tóc mọc tự nhiên, không dùng quèn thì với cái khí hậu, cái phong-thổ xứ này, tóc sẽ bị khô khan, đến khi phải một bịnh đau, thì tóc sẽ rụng mau lắm.

Đến khi ấy, biết lỗi tự nơi mình không chịu xức dầu, thì đã muộn rồi. Đàn bà Annam đến khi nào lột tóc cụt như đàn-bà Pháp, thì mới được không cần dầu xức tóc.

Vậy bao nhiêu đàn-bà để tóc, cần phải xức dầu bấy nhiêu, xức cho tóc chắc chơn, rồi gặp cơn ốm đau, tóc vẫn được còn phần đẹp-đẽ.

Nhưng dầu xức tóc, thì nhiều hiệu lắm, chị em ta hãy tin dụng một hiệu Dầu Kim-Huê Vô-Định-Dẫn mà thôi.

Dầu màu vàng, nước thiết thơm. Vẻ lớn 0\$.60, vẻ nhỏ 0\$.30.

TRÒI SANH hay là CÁI GÌ SANH

Tại sao các thứ cây ở đất cát ít có lá ?

Tại sao các thú vật ở xứ lạnh lại lông nhiều ?

Tại sao nước này lại chiến-tranh với nước khác ?

Đối với các câu hỏi ấy cái nào thiết-thà sẽ đáp ngay rằng : Đó là tại trời sanh ra như vậy.

Cái thuyết « trời-sanh » thiết dễ xài !

Cái gì không hiểu mà cho một chữ « trời-sanh » thì khoe biết chừng nào ! Bởi vậy cho nên đối với những vấn-đề gì mà nghiên-cứu chưa rõ nguyên-nhân, loài người không bao giờ ngần-ngại mà không đổ cho ông Trời hay là những sự Thần Thánh thiêng-liêng khác.

Lấy sự mê-tin ở Trời có thể đo được cái trình-độ của người. Ở xứ nào mà quyền của Trời to, thì trình-độ loài người phải thấp. Trái lại chỗ nào khoa-học đã được phổ-thông, trình-độ loài người đã khá khá, thì quyền trời chỉ nằm trong óc của một thiểu-số người kém-học mà thôi.

Ở xứ ta, tuy rằng trong sách học của trẻ em có dạy đến vì sao mà sanh ra mây, ra mưa, ra sấm ra sét, nhưng phần nhiều cũng hãy còn tin nơi Thần mây, Thần mưa, và ông Thiên-Lôi v.v.. Vì vậy nên biết rằng cái thuyết trời sanh đương thanh-hành lắm.

Vì sao mà có chiến-tranh ? Vì sao mà có giai-cấp ? — Nhất định không phải là trời sanh, mà chánh là vì những nguyên-nhân khác ngày sau chúng tôi sẽ bàn giải. Trong phạm-vi bài này,

chúng tôi hãy thử giải một vài câu hỏi thuộc về cây cỏ và thú-vật mà thôi.

Cây cỏ và thú-vật sanh vào một cái hoàn-cảnh tự-nhiên nào, phải chịu ảnh-hưởng của hoàn-cảnh tự-nhiên ấy. Hoàn-cảnh tự-nhiên đại-khái gồm có những phần sau này : tánh chất của chỗ đất là đất gì, gần xích-đạo cùng không, cao hay thấp hơn mặt biển là bao nhiêu, có giòng nước chảy hay không, mỗi năm mưa nắng nhiều ít v. v. và cây cỏ và thú-vật sống ở trên chỗ đất ấy.

Thứ cây và thú-vật nào mà biết biến-đổi cơ-thể của mình cho thích-hiệp với hoàn cảnh ấy thì sống; bằng không thích-hiệp thì chết.

Vì vậy nên chúng ta thấy các thú chồn ở xứ lạnh phải có lông dài và dày lớp ở ngoài da để chịu với khí-hậu của miền bắc-cực. Lớp lông của mấy thứ ấy đến mùa lạnh, các bà-đầm sang thường hay vẫn xung quanh cổ cho ấm.

Trái lại, các thứ cây cỏ ở sa-mac, như cây xương rồng ở xứ ta, phải co rút cơ-thể lại mới sống được. Chúng nó hoặc không có lá, hoặc chỉ một đôi lá mà thôi, mà trên mặt da lại hình như có một lớp nhựa trơn như sáp để cho khỏi khô héo với mặt trời nhiệt-đới. Rê chúng nó phải dầm ra thiết sâu mới hút được nước để nuôi cơ-thể. Các thứ cây ấy, mùa hạ thì hình như chết đứng, mà mùa đông lại mới trở sanh sắc, thiết trái ngược với các loài cây khác.

Một cái ví-du nữa là loài cá ông. Những nhà

PHU NU TAN VAN

tự-nhiên-học ngày nay đều công-nhận rằng loài ấy hồi trước là một giống thú về loài có vú ở trên đất. Sau vì thấy ở dưới nước món ăn nhiều và dễ kiếm hơn, nên lần lần mới xuống ở nước và mới tập lặn tập lội. Những cơ-quan trên họ không dùng nữa thì càng ngày càng tiêu mòn đi, mà lại phát sanh ra những bộ phận khác cho thích hợp với hoàn cảnh ở dưới nước.

Vậy thì con cá ông, không phải là trời sanh ra cá, và « ngài » cũng không phải sanh ra ở dưới nước, như người mình thường tin.

Những cái bằng chứng trên kia là thuộc về hình thức; nhưng về tinh-thần, nghĩa là về cái tánh của vạn-vật, cũng không phải trời phú cho đâu.

Nhiều thứ vật, mới sinh ra tự-nhiên đã biết làm nhiều điều khó khăn cần ích cho sự sanh hóa của chúng nó: như nhện giăng lưới, tâm xe tơ, ong gầy mật, v. v. . . Khá khen như là loài bướm. Trong một quãng đời ngắn-ngủi mà chúng nó thay đổi không biết bao nhiêu là hình dạng. Vì vậy nên không trách gì cái não đơn-giản của mình tin rằng cái tánh của vạn-vật là tánh của trời cho.

Nhưng xét ra thì cái tánh thiên-phú ấy không phải là bất di dịch, không hề thay đổi được.

Chúng ta hãy xem gà rừng, vịt nước. Các thứ gà vịt sanh-hoạt tự-do đều biết bay cao và xa. Thế mà gà vịt nuôi trong nhà thì không còn cái tánh thiên-phú ấy nữa. Vì chúng nó không cần phải bay đi đâu xa mà cũng kiếm được đồ ăn no đủ và chỗ ở kín-đầu, nên lần lần cái tánh bay, hóa ra vô dụng, phải tiêu dần đi. Trái lại, những nhà không có chuồng gà, để cho chúng nó ngủ trên cây quen, lâu lâu gà ấy biết bay cao thì khó lòng mà bắt được.

Ở đảo Ceylan, về phía Đông-nam xứ Ấn Độ người ta thường nuôi vịt đã lâu đời ở trên kho, nên cái tánh ưa lội-nước là tánh tự-nhiên của loài vịt, ở đây cũng đã tiêu đi. Giống vịt ấy mỗi lần muốn cho nó xuống nước phải xô đuổi khó lòng hết sức. Mấy chủ nuôi vịt ở xứ ta mà thấy quang-cảnh ấy thì phải bực cười. Có nhiều giống gà ở Pháp, vì lâu đời khi nào đẻ rồi cũng bị lấy trứng liền nên ngày nay đẻ thiết giới mà không bao giờ tưởng đến chuyện ấp trứng và nuôi con.

Một vài lính ở Đức, bỏ cái tai mũi cái tánh cho con bú đi, vì đã lâu ngày người ta bắt bỏ con xa bỏ mẹ ra từ hồi mới đẻ. Theo một nhà tự-nhiên-học thì vì bị sửa nhiều cường lên đau vú, nên các

thú vật mới sanh ra cái tánh chịu cho con bú.

Cái tánh của thú-vật không những lâu ngày có thể biến mất đi, mà người ta cũng có thể trong một thời-gian ngắn-ngủi lập cho thú vật có nhiều tánh khác, trái ngược với cái tánh tự-nhiên, thiên-phú, của chúng nó.

Có người kể chuyện rằng một con gà mái ấp trứng vịt và nuôi vịt con lâu ngày, đến sau cho nuôi gà con, nó cũng cứ xô-đua các con nó xuống nước như trước kia nó thấy vịt con làm vậy.

Loài chó mà người ta nuôi để giữ nhà, lúc ở trong rừng nó vẫn không biết sủa. Nó chỉ biết những khi đêm khuya thanh vắng vật mặt ngó trăng mà tru vậy thôi. Cái tánh nghe động đất thì sủa là một tánh do người ta mới tập cho giống chó. Nhưng có thứ chó, người ta lại tập không cho nó sủa, là thứ chó săn dùng để đón mời. Chó săn có hai thứ: thứ chó chạy là thứ dùng để bắt được hơi mời thì đuổi theo và đánh tiếng, còn thứ chó chặn đường thì khi thấy mời đứng lại một chỗ im phăng-phắc để mà chặn lại...

Xem vậy đủ thấy rằng người ta có thể hoặc sửa đổi, hoặc làm mất hẳn cái tánh thiên-phú của một vài loài thú đi, và cũng có thể tập cho chúng nó có những cái tánh khác, chỉ đặt chúng nó vào trong những điều-kiện sanh-hoạt khác là đủ.

Vậy thì cái tánh của thú rừng cũng chỉ là cái kết quả của sự biến-đổi của các thú ấy cho thích hợp với những điều-kiện của hoàn cảnh thiên-nhiên của chúng nó mà thôi. Cái tánh ấy không phải một lần mà sanh ra liền được. Những hiện trạng ở ngoài và ở trong ảnh-hưởng và phản-động lẫn nhau mới làm cho cái tánh ấy phát-triển dần dần và gắn chặt trong óc của loài thú. Những hiện trạng ấy có khi truy-cứu ra mà có khi truy-cứu không ra nhưng nó vẫn phải có ở trong hoàn-cảnh thiên-nhiên.

Người mình bất luận cái gì cũng cho là trời sanh. Nếu giải-thích « trời » là hoàn-cảnh tự-nhiên thì câu nói ấy mới có phần đúng được.

Hải-Triều và Hải-Thanh

HIỆU QUANG-VẠN-HÒA
ở Biềnhòa, có bán:
DẦU TỪ-BI

chuyện vui

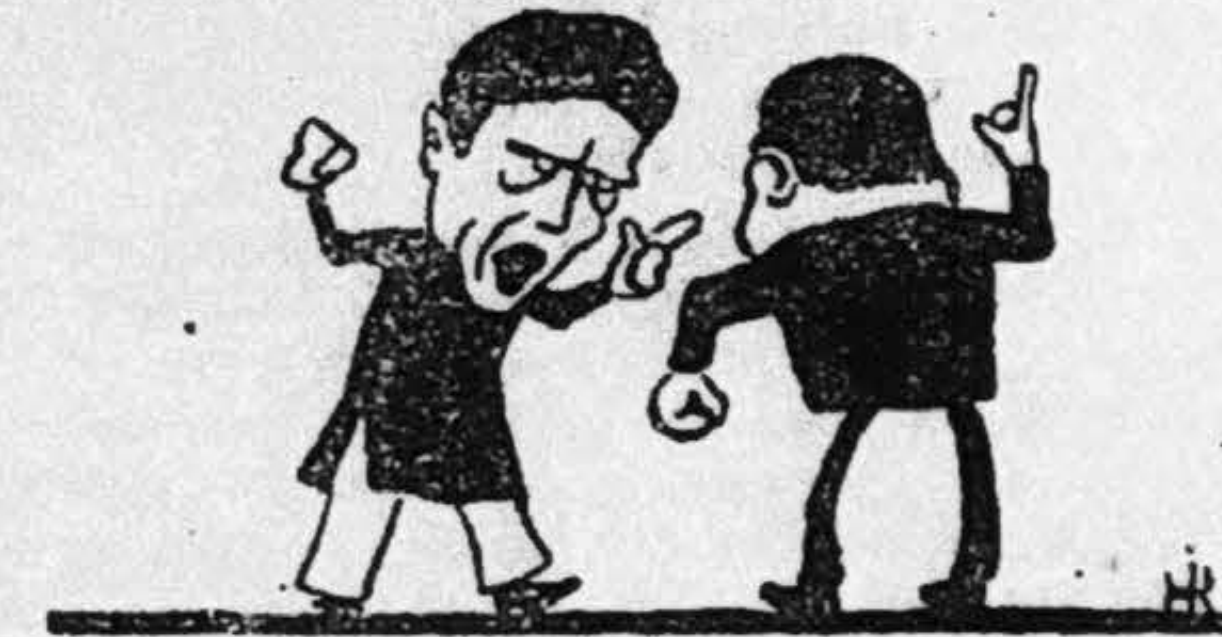
TIẾNG NÓI CỦA CÁI MỒ

— Nè anh, đi tuần cái gì mà đêm nào cũng có ăn trộm? Ốm mỗ làm chi gỗ vô ích!

— Ấy! kinh tế mà! Hạng nào lại không lo kiếm chút? Song mỗ này có ý-nghĩa; tại họ không biết: Gỗ hai tiếng là mách rằng ăn trộm đi lên; nhịp rồi khắc tư, là ăn trộm đi xuống; gỗ ba tiếng là ăn trộm-vô nhà.

— Còn gỗ ngũ liên kịch-liệt là gì?

— Còn cái đó là ăn trộm đi ra rồi, mình kêu tại gia thức dậy đóng cửa.



ANH HÙNG LẠI GẶP ANH HÙNG

Ồi, Mít, Xoài đi ăn gì. Anh Ồi thì mang giày tây, anh Mít thì đeo giày nịch nịch một chổng bễ ngang, anh Xoài thì đeo cà rá nhận hột. Đang nói chuyện chơi, thỉnh-linh anh Ồi đưa chơn lên cao hình như muốn đá anh Mít vậy.

Mít thấy Ồi muốn khoe giày, anh ta liền đứng dậy vén áo và nói và chỉ giày nịch: « Anh có đá thì đá vô đây nè ».

Xoài thấy vậy chạy lại đưa tay có đeo cà rá khoát khoát và nói: « Thôi cho tôi xin đi, hai anh đừng rầy » rồi để tay lên ngực anh Ồi vuốt vài cái; anh Ồi mới chịu để căng xuống. Minh-Nghĩa

TRÊN NÓI XUỐNG

Nhân dịp cúng đình, làng kia có kêu gánh hát bộ đến giúp vui. Ghe hát đến, đồ đạc dọn xong rồi, ông bầu gánh đến trình với thầy cai, luôn dịp xin thầy định tưởng tối nay hát. Thầy ngồi ngựa giữa, tay bưng chén trà uống; người mập, râu dài coi có vẻ oai nghiêm.

Lão bầu gánh bước vô, lột khăn xá, thưa rằng:

— Bẩm thầy tôi sắp đặt xong rồi, còn chờ thầy định tưởng thì hát.

— Chú là bầu gánh phải không? thời chú về biểu kếp hát sớm sửa; tối nay hát tưởng Quan-Công đánh với Huất-Tri. Thầy cai nói.

Ông bầu nghe biến sắc, nhưng chẳng dám cãi; dạ rồi xá thầy, riu riu đi ra.

Ra ngoài, bầu ta gặp hương Cã, cây nói dùm, ông cả tuy không dám can thiệp, mà lại còn hăm dọa, nếu cãi lệnh thì không sao khỏi tội. Lão bầu gánh, phần thì tức phần thì sợ, tri bản loạn, ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi lên, giao cho kếp hát làm sao xong thì làm.

Hai anh kếp y lời. Một anh sấm tướng Quan-Công còn một anh sấm Huất-Tri.

Tối hát, Lốp giáo đầu vừa hạ, thấy Quan-Công và Huất-Tri hăm hở bước ra.

Anh làm Quan Công hươi thương, hát rằng: Ai ai đồ mi chạy đàng nào thoát khỏi, có binh mỗ đón đây.

Huất-Tri.— Tướng mi gặp ai kia chờ gặp soái thì khá hạ mã hàng đầu, bằng cãi lệnh không tồn tánh mạng.

Quan-Công.— Gà kia, nghe ta hỏi; người tên là gì, họ gì ở châu mô, quận mô, nói, bằng không, thì người là tiểu tướng vô danh, ai thêm danh.

Huất-Tri.— Gặp giặc dám đại chêm đũa, hỏi tên, hỏi họ mà làm chi. Thời mi hãy gõ cương ngựa mà nghe tên ở nhà nghệ. Đại Đường nguyên-soái, ta tên thiệt Huất Tri. Còn mi là ai.

Quan-Công.— Ta chỉ thị Quan-Công; không nghe tên ta thì thôi, nay biết ta rồi khá trở về kéo chết.

Huất-Tri.— Thằng mặt đồ kia nghe tao hỏi. Tao ở đời Đường, mày ở đời Tam-quốc cách mấy ngàn năm, làm sao đánh cho được?

Quan-Công.— Tuy biết vậy, nhưng thầy Cai biểu đánh, nếu mày nói tao với mày sống cách nhau mấy đời, đánh không được, huê nhau, thì ắt chúng khỏi mang trán. (Cả hai ầu ầu).





CHUYỆN ĐỜI NAY

Gia đình với vợ bé

Một bữa trưa kia, tôi vào quán cơm « Kỳ-hương » ở tại Mytho.

Bàn trước tôi, đã có hai người đương ngồi « chén bác, chén tôi ». Một người khăn đen áo dài, còn một người áo bành-tô trắng, quần annam đầu hót chài.

Người khăn đen áo dài nói với người kia :

« Anh nghĩ coi, trước hết mình phải lo cho rồi việc gia đình cái đã... » Nói đến đó, lại ngừng để hưng ly rượu đưa lên miệng. Tôi đợi nghe tiếp, tự bảo lấy tôi :

« Cha chả, ông này muốn nói chi đây ? quốc-sự à ? Trước hết lo việc gia đình, rồi sau sẽ lo việc chi ? Việc quốc-gia, việc xã-hội à ? Cũng là gan tợn, giữa chỗ đông tai nhiều mắt mà dám bàn tới chuyện kinh thiên động địa... »

Người uống rượu rồi, chằm-rời nói tiếp :

« Lo cho rồi việc gia đình, mới lo tới việc vợ bé. Chết chưa ! »

Con có hiếu ?

Trần Hữu Nghĩa du học bên Pháp về, có bằng cấp tiến-sĩ luật, lại thêm vợ có, con có, râu mép cũng có.

Ông là con của một nhà giàu lớn ở miền hậu-giang.

Trước kia khi ở trường Bôn-quốc ra đậu tú tài, ông xin làm việc tại dinh Thượng-thư Saigon ; ông lãnh chức Tri-huyện.

Cách đó ít ngày, ông có vợ bên vợ ông ruộng đất có bay thẳng cánh, gia-thế còn lớn hơn bên ông nữa.

Vài năm sau, tưởng sao chẳng biết, ông Huyện xin từ chức, dùm-dề con vợ sang Tây học nữa.

Ở bên sáu bảy năm trời, học thành tài, đỗ tiến-sĩ, ông vinh-vang trở về xứ.

Tưởng sao chẳng biết, ông dứt đơn xin làm

huyện lại. Chánh-phủ bác đơn ông. Ai cũng tưởng đến đó là cùng, cái câu chuyện ông Tấn-sĩ xin làm Tri-huyện không dè một hôm kia, như dịp quan Thống-đốc đến viếng tỉnh ông, ông vào ra mắt ngài và cố nài-xin cùng ngài cái chức Tri-huyện. Nhà quan ngạc-nhiên bảo rằng :

« Coi kia, ông tấn-sĩ. Những viên huyện của tôi chẳng cần phải xuất-dương du-học, tốn-kém nhiều, đồ bằng-cấp cao. Phần đông họ khi đầu với cái chức thơ-ký quèn, lâu ngày chầy tháng, họ lịch-duyet trong công-việc của họ, rồi thì lên huyện, họ làm kham chức-vụ của họ và tròn phận sự họ. Còn ông, tấn-sĩ luật-khôn, ông có thể làm việc khác lớn hơn, vinh hơn và lợi hơn, mà tại sao ông cứ nâng-nâng xin cái chức huyện mãi đi vậy ? Tại sao vậy ông ? »

— « Tại cha tôi bảo. »

Ấy là câu trả lời trẻ con của ông tấn-sĩ vợ có, con có, râu mép cũng có.

Những bạn đồng thời cùng Trần-Hữu-Nghĩa chẳng hiểu tại sao ông có cái thái-độ kỳ-khối như thế. Ông thích làm quan ư ? Thì dùm-dề vợ con phương xa du-học mà chi, ta cứ ngồi ý nhà làm nốt bây giờ đã lên Phủ lâu rồi, khỏi phải kéo-nài chức Huyện. Làm quan để lấy danh ư ? Ông là tiến-sĩ luật mà! Để lấy lợi ư ? Ông giàu có lớn mà ; để lấy vợ lịch, non và giàu ư ? Ông đã có vợ lâu rồi ư ?

Vậy thì chẳng còn chi nghi-ngờ nữa, ông tấn-sĩ vợ có, râu mép cũng có xin làm tri-huyện, là tại cha ông bảo, như ông đã trả lời với quan Thống-đốc trên kia. Nghĩa là ông nghe lời cha !

Quan Thống-đốc, sau khi hỏi hèn, nếu ngài viết sách kể chuyện cũ của ngài ở thuộc-địa, chắc ngài không khỏi chép một bài đại thạm thược, nói về Trần-hữu-Nghĩa, và khen đó là một cái gương con thảo ở xứ Việt-nam. Q H.

Đoàn-thiên tiểu-thuyết



NGƯỜI NHẬT VỚI ÁI-TÌNH

(tiếp theo số 254)

Một đêm Xuân-tử bị đau nặng, mà tánh nàng thích mỗi khi mệt thì được ngửi mùi nước hoa.

Ông Điền Lập Phu bèn mở tủ áo của bà để tìm ve nước hoa của bà ra nhứt cho bà dùng.

Đêm tối đèn mờ, vì trong phòng thay áo chỉ thấp có một ngọn đèn nhỏ, Điền Lập Phu vì lật đật vậy nên cứ dề thề mà tìm lọ dầu.

Bỗng ông biến sắc, ông lục trong cái hộp khăn của bà thường để ve dầu con bà hay dùng ướp khăn, không biết ông thấy những gì mà ông biến sắc như thế.

Sau trận đau mấy ngày, bà Xuân tử còn chưa bình phục. Nhưng ông Điền Lập Phu đã hết nghị-lực rồi. Hôm ấy vào độ một giờ khuya tôi tờ đều yên giấc, Điền Lập Phu mới trao cho bà vợ một bức thư bảo bà hãy coi rồi tình liệu lấy.

Xuân-tử tái mặt khi thấy bức thư của chồng bài tội mình. Bà không khóc mà cũng không nói không rằng, bà xiêu đi một lúc rồi bà lại tỉnh. Khi bà tỉnh lại thì Điền Lập-phu bỗng nghĩ làm sao mà ông giận dữ, ông quát tháo An-i đập bàn đồ ghế đồ đạc bẽ lõn ngổn. Ông bảo bà phải khai công việc của bà đã làm cho ông nghe, ông chạy đi lấy thanh gươm treo ở vách tuốt vỏ bày lườm sáng choang. Xuân tử thấy mà khiếp đảm. Bà qui gối năn-nỉ kêu van, xin ông cho bà xả tốc vô chùa tu để chuốt lỗi đã làm.

Điền lập Phu lại càng giận dữ, ông bảo rằng cái người quyến rũ bà mới là có tội, tội làm thất tiết bà, tội làm bại hoại gia cang ông. Vậy ông quyết giết cho được người ấy mà thôi. Nếu bà

không khai tự sự thì ông cũng giết bà.

Tấn thâm kịch thiết là không khiếp. Con Hầu của Xuân-Tử đang ngủ bên cạnh phòng bà, khi giật mình giật nghe chữ ông chữ bà cãi nhau, nó biết rõ tự sự và hiểu là thời gian sống chết của bà Xuân tử ở trông lúc này.

Nó bối rối không biết tính phương chi cứu xuân tử, thời nó nhớ ra hầu-tước Phương-Thân người yêu Xuân-Tử, nó tèn mở cửa sau co dò chạy một mạch đến nhà hầu-tước. May sao giờ ấy mà hầu-tước hãy còn thức và đang đi bách bộ trong vườn.

Con hầu bắt kẻ lẻ phép nó chạy nhào vô vườn gặp hầu tước nó bèn thuật tự sự biến xảy của bà Xuân-tử cho hầu tước nghe.

Hầu tước nghe xong rụng rời, phần thương bạn tình đau khổ, phần sợ lườm gươm vô tình. Hầu-tước lưỡng lự nửa muốn dục con hầu đi báo cảnh sát nửa muốn chạy đến bình vực người yêu.

Nghĩ đi nghĩ lại còn đang bối rối, thời con hầu dục, lạy ông thì giờ gấp rút lắm, bà con đang ở dưới lườm gươm của ông con, ông nên tưởng ân tình bà con đối với ông bấy lâu nay vì ông mà ra nông nỗi, xin ông đến cứu bà con, chớ ông làm ngơ sao đành.

Sao đành ! thiết ra Hầu tước nào có quyết định bỏ Xuân-Tử giờ này. Hầu tước là một người can đảm trung hậu, một người đầy dẫy tình yêu, có lẽ nào ngài bỏ bạn tình bơ - vơ trong cơn tai nạn nguy cấp này.

Thời được con hầu chạy về cùng ta, ta sẽ làm nghĩa vụ ta để cứu nàng Xuân-Tử vợ ta.

Trong phòng, nàng Xuân-Tử đang rung rã, qui

PHU NU TAN VAN

gối kêu van Diên lập Phu thì đang chười rửa quất tháo, đập đồ đạc bàn ghế ngã lộn ngổn.

Giữa lúc ấy hầu tước sấn vào, mặt ngài tuy xanh mà vẫn tỉnh táo. Diên lập Phu chừng như nề sợ, vội lấy thanh gươm cầm tay rồi trừng trừng nhìn hầu tước.

Bồng Lập Phu xốc lại gần hầu tước đỡ bằng gươm lên và hỏi rằng: Phương-Thân, mày đến đây định làm gì ta?

Thiệt là một thời gian ghê gớm. Nàng Xuân từ run lên lập cập nàng chạy a lại gần chồng đỡ tay chồng rồi khóc rưng lên. Bà xin Lập Phu hãy giết bà, vì muốn sự đều tại bà, bà xin ông đừng rầy máu kẻ vô tội.

Giọng nói Xuân từ run mà nhỏ, với cái mình oàng-oại trông rất thảm thương.

Hầu tước cất tiếng nói: ông Diên Lập Phu, ông nóng nảy cũng phải, sự này kể ra thiệt tôi có lỗi. Có lỗi vì bấy lâu tôi yêu vợ ông mà tôi không tính cho thành chồng vợ một nhà. Để cho ông ngày nay hay động mới có quyền bắt nạt vợ ông. Song tôi hãy hỏi ông, ông làm người đại độ, ông có nghĩ đến điều vợ chồng mà không còn yêu nhau thì có lấy nhau cũng chỉ làm khổ cho nhau, hay không? Vả, ông cần chi nghĩ đến điều ấy, vì ông quanh năm vui với ngoài gia đình ông, thì ông có cần chi là vợ chồng có thương hay không thương.

Nhưng thế thì tôi cũng xin hỏi ông điều này: ông là người công bình độ lượng ông có nghĩ cho vợ ông chịu thiệt thòi trong sự sống là không được tình yêu đầm ấm trong gia đình thì khổ đến bậc nào không?

Bây giờ sự thế ra như thế, tôi rất vui lòng để coi ông xử trí với tôi làm sao. Tôi chỉ tức mình sao người yêu tôi không nghe lời tôi mà xin ly dị với chồng để có đường hoàng cùng tôi lấy nhau. Ông cũng biết tôi là người xưa nay không có thói trăng hoa, điếm đàng. Bình sanh tôi không nở vì

tôi mà làm thiệt một ai thì tôi đâu nở đi làm thiệt thòi cho người tôi yêu.

Tự nên nàng một hai cũng thương con sợ cho danh giá thì còn yêu tôi làm chi. Yêu tôi mà để cho tôi mang tiếng là lấy trộm vợ người.

Xuân-Tử nàng ơi, ngày nay tôi xin chết trước mặt nàng đây. Thật tôi không ăn hận việc tôi làm chút nào chỉ phiền nàng sao chăng vì tôi mà nghe tôi từ trước.

Hầu tước nói xong đi sấn ngay lại Diên Lập Phu xin Diên Lập Phu giết mình mà tha cho Xuân-Tử Diên Lập Phu khi bấy giờ khí nóng dịu dần, trên ngôi phịch xuống ghế ôm mặt làm thỉnh ra chịu nghỉ ngơi. Bồng ông ta đứng phắt dậy chạy sang phòng mình. Hầu tước và Xuân từ hai người, chẳng nói chẳng rằng, coi bộ cả hai sảng lòng chờ cái hình phạt sẽ đến cho mình thế nào cũng mặc.

15 phút đã qua rồi, 15 phút nữa. Đồng hồ đánh đến 3 khắc Hầu tước có lòng nghi muốn hỏi Xuân từ thì bồng cửa buồng mở quất, con hầu bước vào tay cầm một phong thơ đưa cho Xuân từ.

Sau khi hai người biết trong thơ nói những gì thì bên này Diên Lập Phu đã xách hoa ly chạy ra nhà xe thốt lên xe hơi mở máy cho chạy như dộng.

Ba tuần nhứt sau khi tấn thăm kịch xảy ra nơi nhà Diên lập Phu, nhà từ tước Phương-Thân trang hoàng rực rỡ, trong ngoài tấp nập những khách, đó là ngày cưới vợ của hầu tước.

Bà Xuân-Tử bây giờ là bà hầu tước Phương Thân, vợ chồng lấy làm tượng đắc đều cho mình có phước mà được hạn lòng. Mỗi khi bà hầu tước có xin phép chồng cho rước hai con học ở trường về nhà chơi, thì hầu tước liền vui vẻ cùng đi với bà đến trường đưa hai con về nhà.

Hầu tước thường nhớ Diên lập Phu. Mà Diên lập Phu cũng thường viết thư về thăm vợ chồng hầu tước, khoe rằng mình bây giờ làm ăn giàu có và vợ mới đẻ đứa con trai. **TRẦN CÔNG ĐÔNG** (thuyết)

Gia Chánh



CÁCH SẤY CHUỐI

Chuối tiêu hoặc chuối tây cũng được, nhưng chuối tây thì không thơm ngon bằng chuối tiêu. Chuối nào cũng phải chín thật mùi, bóc vỏ thật sạch đoạn cắt dọc đôi ra cũng được, hay muốn để cả vỏ, lấy cái gì nặng mà nén xuống cho chuối dẹp lại, làm cho khéo kéo nát, song sẽ sắp chuối sang cái sàng thưa, quạt một cái hỏa lò thang lâu cho đỏ quây một cái cốt cao độ 70 phân tây, đoạn đặt sàng chuối lên trên cốt, thang ở dưới phải vừa đúng ít mà cũng đừng nhiều quá. Thử chuối này sấy phải nặng trở, mà chịu khó sấy lâu thì mới tốt. Nếu vội vàng mà cho nhiều thang quá thì chuối sẽ tấp đi, sấy bao giờ cho nó chảy mật ra, lại thu vào miếng chuối, mà vàng lại, hễ ăn miếng chuối dẻo và dai là được, đoạn vừng mè sát trắng rang chín, rắc vào chuối làm áo. Muốn để không cũng được; Thử chuối sấy này ăn rất thơm ngon. Lắm nhà đem phơi nắng, thì miếng chuối ăn mất cả vị thơm, mà có hơi nặng lại khét nữa.

BÁNH GỪNG, BÁNH NHĂN

- Vật liệu:
- 1 Cân bột nếp
 - 4 Lạng bột dong
 - 4 Cái lòng trắng trứng gà
 - 1 Cân đường lầy
 - 2 Cân mỡ nước.

Bột nếp, bột dong đem dã, rây cho nhỏ, xong chia làm hai. Một nửa thì cho 4 cái lòng trắng trứng vào, cho thêm nước lá nhồi cho dẻo, còn nửa bột kia thì nhồi bằng nước sôi cho vừa dẻo. Nghĩa là nửa bột sống nửa bột chín, rồi đem hai thứ bóp lẫn với nhau cho đều, xong bỏ vào cối đã thật mạnh, lèn cho bao giờ thật nhuyễn mới bột không dính tay là được, rặn cứ nặn giống củ gừng đẹp là được, còn to nhỏ tùy ý, bánh nhăn thì cứ viên tròn và nhỏ hơn bột nhũn đến lúc nở ra bằng bột nhăn là vừa; 2 cân mỡ nước cho vào chảo, và thả bánh vào xong, bắt chảo lên bếp rần, đun to lửa, khi rần phải giữ chừng để chiếc nọ dính vào chiếc kia: Lúc bánh đã phồng to rồi, thì nổi lên trên mặt mỡ, bánh gừng thì phải dìm xuống,

Chuyện lạ: Ông Thân họ

mạng trẻ con xuất hiện

Đền-bà Annam, phần nhiều có người ít học, ở chốn thôn quê, rầy bái, hễ con đau thì cầu đồng, kêu cốt, ký bán cho ông Táo, ông Vôi. Một đứa nhỏ có chứng ban nóng lạnh, từ đừ, buồn bã, hay khóc đêm, đỏ mũi hời trán, là một chứng bệnh rất dễ dàng, không phải cần ông Táo, ông Vôi mà hết. Định ý chỉ tốn 0\$12 tiền mua cho được ông Thân họ, mạng nó là: Thuốc-Ban (CHI-LINH-TÂN) vì thuốc (chi-linh-tân) này hết sức hay, ai cũng cho nó là thuốc Tiên, là vị thần họ mạng cho trẻ con. Bệnh-ban, nóng lạnh, đầu nặng nhẹ thế nào, uống nội trong ba gói là cũng. Ban sẽ lộ ra đây mình, và chứng ban, nóng lạnh, không còn tái lại. khắp cả Đông-Pháp có trên 300 nhà Đại-Lý bán thuốc này. Các tiệm thuốc, các nhà buôn, các gara xe điện có bán. Saigon trừ bộn rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn - thị - Kính Chợ mới, và tiệm Alphonse Đông. Mua số lời nhiều do Nguyễn-vân-Lượng boîte postale N° 63 Saigon, giá mỗi gói 0\$12.

Bệnh - Ho...

ai có bệnh ho... mà chưa gặp thuốc
Bệnh ho, là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió, không điều trị, thành chứng ho tào. Người có bệnh không lư thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh. Như thuốc-ho (Bác Bửu) từ Nam chí Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc ho hết sức hay. Trị ho gió, ho phong, ho tắc tiếng, ho đàm nhiều (các chứng ho) Uống vào trong 15 phút, hết ngứa cổ, ho đàm, lặn lặn hết ho. Giá mỗi gói 0\$10. Trừ bán nơi tiệm có Nguyễn - thị - Kính Chợ mới Saigon, các gara xe điện, các nhà buôn có bán. Mua số lời nhiều do Nguyễn-vân-Lượng boîte postale N° 63 Saigon.

Chị em Nam-Việt,

Anh em Nam-Việt,

nhén dùng hàng Việt-Nam bán tại:

NAM-HÓA TRUNG-KY

47, đường Paul Bert - HUẾ

Kiểu màu mới do các nhà mỹ-thuật chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo.

Có rừ bán tại Saigon:

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN

84, 96 Boulevard Bunnard.

và nhứt nhà khác nữa

bánh nhăn thì phải đảo luôn tay. Nếu bánh không đến mở thì không trắng; Bánh rán được một chỗ: thì gấp lên bấm xem, liệu dòn là được, gấp ra, lấy đường tây giã nhỏ rây rắc vào đánh cho đều. Thử bánh này rán hai chảo mở thì tiện hơn, cứ bắc chảo nọ ra, thì bắt chảo kia lên khỏi phải chờ. Vì không cho bột vào mỡ nóng được. Nếu cho vào mỡ nóng thì bánh nở và sùi ra.

Melle Bao-Hanh - Hai-phong.

Nhà Hàng Bombay lớn nhất ở Saigon

Pohoomul Freres India

Tại chợ mới số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lựa đủ thứ đủ màu - Kỳ tàu nào cũng có đồ mới lạ
Giá rẻ hơn các nơi.



Sữa trị

Hiềm trang

Săn sóc

GIÁ TÍNH NHƯ

Các thứ thuốc
dồi phần, crèmes,
nước thơm. Chỉ
cho những cách
giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà :

"KEVA"

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghành ở Saigon
40, Chasseloup-Laubat
Giấy thép nói : 755

Ai viết thơ hỏi hân-viện sẽ gửi cho
quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.



DẠY

Phép văn và đồ các
khoa nữ-công. Thêu
mây, Táy, Tàu,
thêu Bắc, ép bông
nhung, may đồ đầm,
lột áo dài, làm đồ
thứ bán mứt, nấu
ăn theo cách Tây,
Tàu và Annam.

Học đồ 3 tháng
trường có cho bằng-
cấp.

Học phí mỗi tháng :
ở ngoài 5800
ở trong 15800

THƯƠNG-MẠI HỌC - ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tât, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quảng-đông.

Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5800 ; ở trong 15800.

Bá-Đà Sơn-Quân Tán

THUỐC PHÁT MINH CHUYÊN TRỊ BỆNH BẠCH BẠI HẠ
VÀ TỬ - CUNG ĐẶNG ĐÔNG - BẢO HOAN - NGHINH

Phu nữ đời nay thường bị chứng bệnh căn yếu ngặt nghèo hơn hết là bệnh đau Tử-cung và Bạch-đái hạ mà các bộ y thơ của thành hiền truyền lại chưa có bộ nào tương thuật.

Tôi nhờ hết sức gia tâm khảo cứu, lịch trị, dùng thuốc phương ngoại hiệp cùng thuốc bắc chế ra một thứ thuốc thí nghiệm được kết quả rất mỹ mắng, phát hành khắp cả Đông-Pháp để giúp cho hàng phu-nữ khỏi bệnh hiểm nghèo, xin giải rõ dưới đây :

1.) HƯ TRỆ 1 Ờ CUNG.— Bởi kinh nguyệt không đều, tử cung hư hàn, hư nhiệt, trái tim và hai sợi giây chằng yếu nên tử-cung sa huyết trắng ra đầm dề, khi trong khi đục, đục như nước cơm vo, gương mặt xanh xao càng ngày càng ốm.

2.) NỘI-THƯƠNG TỬ-CUNG.— Bởi khi sanh đẻ trắc trở làm cho động tử-cung. 2 sợi giây chằng yếu, tử-cung sai và có vết thương, nên đau trắng trắng hai bên dạ dưới, ra thứ huyết trắng vàng vàng mà lỏng, hình như mủ, có khi lộn máu, khi tiểu tiện đau rất khi có đường kinh hết rồi tước lại, dây đưa 5-6 ngày chưa hết là vì máu ở trong vết thương chảy ra.

3.) NHIỄM ĐỘC TỬ-CUNG.— Người đàn bà con gái hoặc người tu hành, không chớng khi có đường kinh không ưa sự dơ dáy, băng bó lại không cho hở hơi, nên hơi máu xấu nhiễm vào tử-cung, tử-cung sưng, và khi có đường kinh huyết ra đến 5-7 ngày mà chưa hết, đau trắng trắng dạ dưới, ra huyết trắng vàng vàng có giầy có nhợ, đường tiểu không thông.

4.) NGOẠI-THƯƠNG TỬ-CUNG.— Chứng này nặng hơn hết. Đàn bà bị đau ngoại thương truyền nhiễm, là bởi người chớng có bệnh phong-linh, hoặc hết rồi mà chưa uống thuốc trừ cáng, khi giao cấu đàn bà phải bị nhiễm độc sanh ra trong tử-cung có mụn có nhánh và lở làm cho đau trắng trắng hai bên dạ dưới, ra huyết trắng có dây có nhợ, lộn mủ lộn máu, đường tiểu nóng rất không thông, đi đợc ứ đại trường làm cho đại trường sưng mà đau thắt ngang lưng, và đường đại uất bón, đi tiểu ra máu thốn đau khó chịu.

Bốn chứng đau tử-cung tôi kể trên đây, bất luận lâu mau nặng nhẹ thế nào nếu trường phục thuốc BÀ-ĐÀ SƠN-QUÂN TÁN thì bệnh sẽ dứt, không cần hóm rữa mà dặng lạnh.

XIN LƯU Ý.— Đàn bà có thai, hoặ: năm chỗ không dặng sạch sẽ nà đau tử-cung uống càng hiệu nghiệm, chớ nên dề lâu không nên.

Giá mỗi hộp uống 5 ngày 1p.00

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG Chủ nhân Y-học-sĩ **VÕ-VĂN-VÂN** bảo chế Thudaumot



PHAN NHI BONG

TIỂU THUYẾT CHO TRẺ EM

THANH-KHI

Bón anh tài-tử lạ đời

— Các trò lấy tay bịt mũi bịt miệng, cho thật kín, trong một phút... Các trò có chịu được không?

Không?

Không thở chừng năm phút, các trò chịu không được. Bịt thở chừng nửa giờ, một giờ là chết ngay!

Thở là sự sống của ta. Khí trời là đồ nuôi sống ta cũng như cơm gạo.

Thầy nói: cũng như cơm gạo? Không được dùng. Cơm gạo sao cần-thiết cho bằng? Nhịn ăn một ngày đôi ba ngày, ta có chết không? Nhịn thở một giờ đã chết.

Lại thanh-khi, trời tạo sẵn cho, muốn thở có thở, khỏi nhọc kiếm mới-có, làm mới ra. Còn đồ ăn, một hạt gạo là một giọt mồ hôi, một miếng cá là một phần nhọc mệt. Lại nhọc nấu, nhọc ăn, nhọc nhai, nhọc tiêu-dẫn nữa. Có khi còn trúng-thực, bệnh đau là khác.

Bởi thế, nên phải biết hưởng cái lộc trời tạo sẵn, cái thanh-khi đó. Muốn vậy, tập thể-tháo.

Ngực có nở-nan, phổi tim có to lớn, mới dụng được khí trời nhiều. Có tập mệt, mới có thở được dài hơi.

Muốn vậy, phải giữ thâu-thê, áo quần, cho sạch sẽ. Không phải tạ chỉ thở ở mũi, miệng, mà thở cả chơn-lông, cả châu thân.

Muốn vậy, khi tập thể-tháo, khi ra sân chơi, thở; khi đi trường về nhà, đi nhà ra trường, thở; nơi nhà, nơi trường, thở; khi học, khi làm, các công chuyện khác, thở. Để ý thở hoài hoài, thở cho dài hơi, cho đều đặn. Đem hơi vô bằng mũi, đưa hơi ra bằng miệng.

Càng biết thở, càng đỡ nhọc.

VĂN-ĐĂNG.

Người kia có một con lừa, mà vì nó chớ-chuyên đã lâu năm rồi nên bây giờ tuổi già sức yếu. Sở tôn lừa, chủ nó mới tính giết nó cho rãnh tay, nhưng lừa ta biết phận, bèn trốn thoát và nhằm thành Brème đi thẳng, tự nghĩ rằng ở đó nó có thể trở nên một anh tài tử được.

Nó đi chẳng bao lâu, bỗng dừng gặp một con chó săn nằm giữa lộ thở hào-hên. Nó mới hỏi con chó rằng: « Ê Tu-tu, sao nằm đó, tại? » Con chó đáp: « Hỡi ôi! Bởi vì tôi già, sức càng ngày càng giảm và không đi săn được nữa, nên chủ tôi muốn đập chết, may tôi trốn khỏi kiếm đường lánh nạn nhưng bây giờ tôi không biết làm gì cho có cơm ăn đay. » Con lừa nói: « Có vậy, thì chủ mày hãy đi theo tôi đến thành Brème mà làm tài tử, rồi tôi khây đờn, còn chủ mày đánh trống. »

Con chó nghe vậy kể sanh nhai cả mừng. Đờ đờ, cũ hai dắt nhau đi. Một lát, chúng nó gặp một con mèo mung ngồi dựa lẽ đường, mặt mày coi hi-si. Con lừa liền hỏi: « Ê Munz, sao mà coi buồn hiu vậy bâu? » Con mèo đáp: « Tôi vui sao được mà vui anh! Bây giờ tôi già rồi, răng móng gì đều mòn lút hết tôi không hái chuột được nữa, cả ngày nằm khoan dựa bếp mà ngủ li-bi, Chũ tôi thấy vậy đôi đem nhận nước tôi, tôi bèn chạy thoát đến đây nhưng không biết đi đâu cho an phận, nên tôi buồn lắm, anh à! » Con lừa bảo: « Thôi thì chủ mày đi theo hai đứa tôi đến thành Brème; ở đó chủ mày có thể làm tài tử được, vì chủ mày đã biết được chút ít âm nhạc khá rồi kia mà. »

Con mèo lấy làm thích ý, bèn đi theo con chó với con lừa. Chập sau, cả ba đi ngang qua một cái nhà ruộng kia, thấy một con gà trống đứng trên khúc gỗ mà gáy om sòm. Con lừa mon lại hỏi: « Ê Cồ, làm gì chủ mày gáy lớn tiếng dữ vậy, làm bọn ta lạnh cả mình mày? » Con gà trống trả lời: « Tôi gáy báo tin trời tốt, bởi vì bữa nay là ngày lễ Đức chúa Bà; lại nữa, chúa nhưi này có khách, chũ nhà có dận chỉ đầu bếp làm thịt tôi. Nhon chiều nay tôi mới bị cắt cổ, nên còn sống được giờ nào tôi rán gáy cho hả hơi. » Con lừa bèn la dút « Bậy nà, tốt hơn chũ này đi theo bọn ta đến thành Brème; sáng chũ mày có tiếng tốt, chũn ta xúm lại ca hát nghe chắc lạ tai lung lắm! »

Con gà trống cõ nghe đẹp ý liền đi theo bốn con kia, (Còn nữa) AI-THÔNG

Vệ-sanh thường thức

Chảy

Chảy nghĩa là đi ra lỏng như nước cùng lớn cơn, tanh hôi và có đau bụng. Có nhiều khi chảy (thỉnh thoảng phát lên, lúc ăn uống môn chỉ lạ bụng, làm ra đau, sưng hay phồng bễ trong ruột chẳng phải ruột đau không mà làm ra sự chảy, trong khi vậy thì trùng độc ở ngoài vỏ ruột sanh ra nhiều mà lại cái noc của chúng nó vô máu làm cho độc hém, nên mấy người chảy coi bộ mệt mỏi và cũng khi nóng lạnh, lấy làm bần thần hoặc nhẩn trong mình lắm, mỗi tay mỗi chơn. Mấy món ăn sau này thường hay phá bụng làm ra chảy: thịt rừng, thú hay là chim chóc, để cho sinh ra rồi mới ăn; — dôi, nem, bì, dôi gan; — ốc gạo, ốc, len, cua, tôm, tép con; — bánh này bánh nọ để cách đêm; đồ ăn nguội lạnh để lâu; — sữa bò, bánh sữa bơ; — cá, thịt hộp để lâu ngày cũ nhưt là trong mùa nóng nực; — trái cây chưa được chín và hết tươi; — tiêu, tỏi, củ kiệu ngâm giấm.

Chẳng phải đồ ăn chẳng được tinh sạch tươi tắn mà lại bị ăn nhiều mới hay đau; thường thường tục ngữ nói rằng: trúng thực vì mâm thực. Nước lạnh chưa nấu; — nước đá chẳng phải bị lạnh mà đau, mà lại nước đá có nhiều khi làm băng nước lạnh cũng độc vậy.

Có nhiều người hay bị chảy cũng là tại bởi có binh trong mình rồi, nhưt là mấy người có đau nơi bao tử, hay đau ruột sẵn rồi. Có người chảy là tại trong mình đau, như mấy người đau nơi trái cây, mấy người có đường trong nước tiểu. — Song theo mấy bệnh này, nhờ có chảy mà sự độc địa trong mình ra bớt, nên chẳng khá cho thuốc cầm chảy lại vì nhờ chảy mà nhẹ trong mình. Trời lúc nóng nực lắm, củ g lạnh lắm cũng thường hay có tại đó mà chảy cũng có.

Vậy chớ khi bị chảy phải làm sao? Trước hết người nào bị chảy phải cho cái ruột nghỉ ngơi là phải nhin đói, uống nước chín, nước cháo, nước trà lợt lợt, nước gạo trâm mè; như một nhiều thì cho uống trà với một hai muỗng rượu như, rượu cognac cũng một chút đường; một chút rượu champagne.

Mấy người nào không có đau trong ruột trước, mạch đập trong mình nên uống một liều thuốc xổ tổng đồ ăn hơi hám ra hết thì thấy mau mạch; xổ ra năm ba lần, hết đồ độc trong ruột thì nhẹ nhàn trong mình.

Chẳng chi độc và hại cho bụng, uống thuốc cầm lại hư hại cũng như nhốt chó sói trong chuồng chiền.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÓN

Ghê chóc

Ghê chóc nghĩa là ghê ở nơi da đầu mà cũng một nơi, một giống ghê đó cũng thường kbi ở nơi khác trong mình, nơi cằm, nơi tay, nơi mình. — Ghê ở nơi da mà thôi. — Thường thường ít khi mà biết rằng chóc mới có. — Có chỗ da ngứa, gãi nổi đỏ ra một chút, chỗ đó nổi lên một mục trong bóng đập ra chảy nước vàng vàng. — Nước chảy ra đọng lại làm một cái vẩy cứng vàng như mặc, mặt nó nhám nhám. Như gỡ cái mặt ghê đó ra, thì thấy da ở dưới đỏ hồng, ướt ướt làm như có bột ở trên mặt. — Thường ở trong mình có mười lăm, hai chục mục làm vậy. — Như không quào, không gãi, ghê không có lở ra nữa; mau lành, trong mười lăm bữa thì hết. — Song ghê hay ngứa lắm, còn nit nhỏ hay gãi hay quào, có trùng độc khác vô thêm làm cho ghê lở lớn lên nữa, có khi ăn sâu xuống hơn nữa, làm ra độc ung, có mũ; còn ở trên đầu thường hay lở lớn và có vẩy, bị tóc dính dưới mặt ghê, đau đớn lắm nên con nit hay đau nóng lạnh, hay có hạch ở nơi cổ, nơi nách, nơi háng. — Cũng có khi bị sưng hết cả mặt. — érydipèle. — nóng lạnh, sưng, làm kinh. Có nhiều đứu sẵn sóc không kỹ, nổi đờ từ đầu cho đến chơn, chẳng còn chỗ nào da liền hết; tội nghiệp đứu hỏ cựa quay-chi cũng khóc cũng la. Mấy đứu đau như vậy cũng hay bị đau đó mà nổi sanh ra bệnh khác độc hiểm, như bệnh sưng cật, đái ít; — bệnh đau con mắt, bệnh đau troag óc.

Ở trên đầu, mấy người có tóc có chí nhiều, bị chi cần phải hay bị chóc.

Vả lại bệnh ghê chóc thường bị gãi, bị chi mà ra. — Vậy phải cho sạch sẽ trong mình. — Có chi phải làm cho tuyệt hết chi. — con nit phải tắm rửa cho nó mỗi ngày cho sạch sẽ; — Quần áo nó phải giặt nấu với savon. — Tay nó đừng để ra móng tay, cắt và tập nó rửa cho sạch sẽ.

Như mới có chóc, lấy nước chín mà rửa và bó cho rụng mặt rồi tha thuốc pommade oxyde de zinc... Bông không hết, đem lại nhà thương có thuốc trị.

Dr TRẦN-VĂN-ĐÓN

Chợ quón

Dầu TỬ - BI

Những điều cần biết cho các nhà buôn

(tiếp theo)

Có nhiều nhà buôn bán tưởng sẽ được làm giàu to, nào ngờ đi sai đường lạc ngõ, phải táng gia bại sản, sự nghiệp tiêu điều. Bởi vậy cho nên, có nhiều cách thức mà người buôn-bán cần phải biết, mới mong thủ lợi được.

Quảng-cáo, bút-toán, là hai điều cốt-yếu của nghề thương-mại. Nếu đứng ra buôn bán mà không làm quảng-cáo và có bút-toán thì lâu ngày chảy thủng, ắt hư sự nghiệp.

Khoan nói đến bút-toán, bây giờ nên nói qua việc làm quảng-cáo mà có người làm tưởng không cần đến nó.

Bang sơ người bày ra quảng cáo cũng ngỡ là dễ chươg hàng hóa của mình làm ra, dựng chơi, và coi cho đẹp mắt vậy thôi. Lăn lăn, cách « chơi » đó coi bộ có ích quá; món hàng được nhiều người hỏi, nhiều người mua; rồi cũng vì vậy, mà lần lần họ tranh nhau làm quảng-cáo rất kịch liệt.

Lâu ngày cách làm quảng-cáo có người đứng ra quan-sát kỹ-càng mà lần hồi bày ra nhiều cách lạ-lùng, rất có ích cho các nhà buôn, nhờ quảng-cáo nên bán hàng chạy phi thường.

Ngày nay, có nhiều người đến viếng các nhà buôn, xin làm quảng cáo giùm. Anh phải suy-nghi cho chính-chắn; cần nhắc từ chút; thứ nào lợi nhiều, thứ nào lợi ít. Ngoài-việc lựa tờ báo nào nổi danh mà xin để quảng-cáo anh cần phải biết chỗ để quảng-cáo của anh, cho xứng đáng, cho hợp với món hàng của anh, thì độc-giả — tức là bạn hành của anh — sẽ tìm đến cửa hàng của anh mà hỏi mua.

Ngoài việc làm quảng-cáo trên báo, ngoài đường, anh lại còn phải lo làm quảng cáo trước cửa hàng của anh nữa.

Tùy theo « mốt » bây giờ, anh liệu mà chơn sao coi cho đẹp mắt thì thôi. Và nhưt là chơn làm sao cho người ta được chú-ý.

Ký sau sẽ nói rõ. (còn nữa)

Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn . . . 0\$18 Một ló . . . 1\$60
Ve nhỏ . . . 0\$08 Một ló . . . 0\$80

Xin do tại nhà ông ở số 288
đường Lagrandière Saigon

Mandat của ai?

Bản báo có nhận được mandat N° 154 số bạc 2\$00 ở Tây-ninh gửi lại mà không có biên địa chỉ của người gửi. Vậy vị độc-giả nào ở Tây-ninh có gửi cái mandat nói đó, xin kíp cho bản - báo biết địa chỉ để tiện việc sổ sách.

Muốn bán

Một ngôi nhà ngói gạch, 3 tầng, kiểu bánh ếch và đất (800 mq) tại Gia-dịnh, nhâm nơi tiện lợi: gần ga, chợ và trường học. Có đèn điện và nước máy. Mới cất năm 1930, chỉ bán 1\$3 vốn thôi.

Xin do báo quán Phụ-Nữ Tân-Vân.

LÀNH ĐỜI NAY

Lành ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà đặng đồng bào hoan nghinh giá rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu lành ĐỜI NAY, nên mạo danh tống lành ĐỜI NAY đem thứ lành khác xấu hơn, bần đũa và trở nên bán rẻ

THỨ LÀNH ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ ĐỒNG CON DẦU VƯỜN

« LÀNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ

Giá bán chắc 1\$60 một quăn

Bà sĩ lành già riêng, xin chớ lầm

Dr TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nit

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

Sérologiste spécialiste diplômé de Paris

Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris

et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier

de la Ligue Nationale Française contre le

Pétil Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

de 8h à 12h

et 3h à 7h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giảo nghiệm thử máu, thử đăm, phân nước

tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh



ĐAM CƯỜI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỌ »

Tác-giả : BỬU-ĐÌNH

Trước khi thuật tiếp những lần tuồng sau này tôi xin đem những người quen biết mấy lâu nay lại để giới thiệu những người mà độc giả chưa hề gặp. Khi độc giả đã thấy sự vui vẻ, sự sung sướng những nhà có tiền rồi tôi xin đưa độc giả vào những chốn cùng khổ để xem cảnh trạng những kẻ nghèo khó, những hạng lười động... Hiềm tấm lòng con người không phải là tự nơi các nhà cao lớn, các chốn cung cấm mà tự nơi liều tranh vách đất vậy.

Chiều kia, chừng lối bốn năm giờ, trước hẻm kèn có một người chừng hai mươi ngoài tuổi, mặt đen nám, lưng lớn, tay chơn kịch còm, mặc một bộ áo quần vải đen, lưng mang một cái khăn gói, ngồi trên lễ dàng ngó người qua kẻ lại. Cặp mắt người ấy ngó cảnh tượng phồn hoa một cách lạ lùng dường như lần ấy là lần thứ nhất mà người được ngồi đó vậy. Thấy những người mặc áo-phục đi nghênh ngang cười nói, thấy những xe hơi lên xuống rộn ràng, thấy những nhà cao phố lớn, rồi dòm lại tấm thân mình, người thở ra một tiếng rất dài. Nhìn rõ cặp con mắt lớn, hai cái vai rộng, cái ngực nở thì ta đã biết rằng người ấy có sức mạnh lạ lùng. Cái sức mạnh chưa chắc là bằng cái sức *muốn* trong những lúc này! Nhiều người thấy có kẻ kỳ dị như thế thì đều đứng lại dòm. Người xáy mặt qua hương khác, trong lòng xôn xang vô cùng! người nói thầm rằng: « Minh cũng như họ, sao họ lại nhìn mình như là họ mới thấy những kẻ rùng rú vậy. Hay là mặt mình có lọ. Hay là vì bộ áo quần mình rách rưới.»

Người ngẫm nghĩ như vậy nên tự nhiên hai con mắt đỏ như hai cục lửa, người ngó ngang vào mặt những kẻ đứng chung quanh. Lũ con nít thấy thế thì la chuyên nhau rằng: « Diên! người diên.» Ba bốn thầy mặc áo-phục, xách ba ton lại gần hỏi người ấy rằng: « Chú đi đâu mà ngồi đây? Có phải chú mới đến Saigon lần thứ nhất không? »

Người gạt đầu đáp thủng - thảng rằng: « Phải, tôi đến Saigon lần đầu. Tôi mới đến cách hai mươi phút đồng hồ.» Một thầy hỏi: « Anh ở đâu mà đến đây? »

— Tôi ở đồng.

— Ở đồng mà ở hạt nào chứ?

— Hạt Sóc-trăng... mà tôi ở xa lắm, ở trong ruộng kia.

— Anh tính lên Saigon làm gì?

— Làm gì cũng được, miễn là khỏi đói rách, khỏi xấu hổ thì đủ rồi.

Mấy thầy ấy không hỏi nữa bỏ đi nơi khác, mà cười với nhau. Một thầy nói: « Coi bộ nó ngu dại lắm, chắc là bị cô bót bắt bây giờ.»

Một thầy khác nói: « Ở đồng ruộng em - ai mà không chịu, để lên Saigon rồi đi ăn cắp ăn trộm chứ làm gì được. Minh đây mà nhiều khi còn chết lên chết xuống thay hưởng gì nó.»

Người ấy tuy ngồi nhìn cái hẻm kèn, ngó cá nhà hàng Palace mà lỗ tai vẫn nghe.. Khi nghe câu nói ấy thì người đỏ mặt, đứng phắt dậy, toan chụp thầy kia mà đánh nhưng dẫn lại, cười một

cách ghé góm rồi ngồi xuống nói thầm rằng: « Nghèo khổ thì nghèo khổ chứ ai thêm ăn trộm ăn cắp. Nó tưởng nó có học, nó làm được việc chứ ta không làm được việc sao. Thôi, tranh hơn tranh thua làm gì, để rồi sẽ biết... Ừ, bọn nó sung sướng, lên xe ngồi nhà hàng, nên không biết sự cực khổ của lũ dân nghèo. Bọn ta làm suốt ngày, thức suốt đêm, thế mà không đủ ăn, bọn nó chỉ ngồi không mà sung sướng lại còn chế nhạo nữa.»

Ngồi nhìn mãi, trong lòng đã hơi đói, cò lại hơi khát, nhưng trong lưng chẳng còn một đồng xu nào nên phải ngồi lì mà chịu... Đến tám giờ, bụng đã đói quá, mà cò cũng khát quá nên người định tám lần vào một cái nhà hàng cơm kia, xem thử có ai mượn làm gì không. Lại nhà hàng thấy bọn bồi bưng đĩa dặt khăn đi qua đi lại, người mới lần vào... Một tên bồi chạy ra nat rằng: « Mấy đi đâu? Mất đồ thì ở tù a mà.» Người rói nhỏ nỉ e rằng: « Tôi có phải ăn cắp đâu... tôi... » Nói chưa giứt lời thì tên bồi lại mắng rằng: « Đừng nói giai mà chết bây giờ, đi ra mau... »

Người bước ra ngoài đứng ngó về... trong bụng tức tởi nhưng không nói gì, ngó một hồi rồi ngồi xuống, mở cái khăn gói ra. Trong khăn chỉ còn một bộ áo quần vải trắng chứ chẳng còn món gì khác nữa, có chăng thì chỉ một quyển sách chữ quốc ngữ... Người gói lại, hai tay ôm lấy gói, nghĩ thầm rằng: « Minh ăn mặc như vậy nên bọn nó nói mình ăn cắp cũng phải. Cha chả, khát nước quá! Ngồi đây không tiện, mình phải tìm nhà An-nam xin nước uống... »

Nói tới tiếng xin thì dường như người có bộ thẹn thùa, người nói lầm bầm rằng: « Từ khi nhỏ mình đã hứa với cha mẹ rằng mình chỉ lấy sức của mình mà tự lập, dầu cho chết đói đi nữa, mình cũng chẳng thêm xin của ai. Sao bây giờ mình lại dùng đến tiếng xin làm gì.» Và nói và đi lần ra ngã Charner, dòm vào mấy cái tiệm đốt đèn rực rỡ. Cũng muốn ghé vào kiếm nước uống, nhưng lại nhớ lời hứa trước nên không chịu hỏi. Người đi thẳng xuống sông, lấy hai tay bưng nước uống một hồi đã khát rồi trời đi trở lên, bụng bảo dạ rằng: « Cần gì nước trong nhà họ, mình uống nước sông cũng tốt vậy... bây giờ hết khát mà cũng hết đói rồi. Minh đi dạo phố chơi, nếu may gặp việc gì thì làm việc ấy, kiếm lì nhiều mai ăn cơm đó... »

Đi quanh qua chợ cũ, thấy người đi chơi lao nhao chẳng có công việc gì cả trong lòng buồn như nhối. Người và đi và nói thầm: « Họ nói Saigon có nhiều công việc làm té ra mình cũng chẳng thấy gì hết, hay là vì bụng vận mình còn xui xẻo lắm chăng. Làm trâu ngựa cho bọn nhà giàu mười mấy năm rồi, bây giờ lên đây có lẽ cũng làm trâu ngựa cho họ nữa. Đời nào cho hết cực được. Thôi, mình không nói sự làm trâu ngựa hay là không làm trâu ngựa làm gì, mình chỉ muốn có một chỗ nào nuôi mình để mình đem công đổi gạo cũng được. Chỗ nào bây giờ? »

Đi thẳng ra chợ bến-thành, thấy bọn cu-li xe kéo đứng chụm nhúm coi chuyện. Người nói thầm nữa: « Ừ, thôi được, mình lại hỏi thăm mấy người này để lấy một cái xe kéo, chạy như họ cũng có tiền độ nhứt được.»

Người lần vào, năm sáu tên cu-li xe, đều bị khăn lọng, coi bộ hung tợn lắm. người lại hỏi người rằng: « Coi bộ mấy muốn kéo xe sao chứ? Lần vào làm gì? » Người chấp tay chào và nói: « Thật vậy. Tôi ở xa mới đến, chưa có nghề nghiệp gì nên muốn hỏi thăm mấy anh về việc kéo xe. Như mấy anh chỉ vẽ giúp cho tôi với.»

Mấy đứa cu-li xe cười rộ lên mà rằng: « Nó tưởng dễ kéo xe lắm. Mà khoan... này, thằng kia, mấy có tiền không? »

Người lắc đầu, đáp nhỏ nhỏ: « Không, nếu có tiền thì còn hỏi đi kéo xe làm gì. Vì nghèo khổ quá nên mới tìm nghề kéo xe chứ có tiền thì hiềm gì nghề khác. Mấy anh làm ơn chỉ giúp.»

Trong bọn kéo xe, có một đứa cao lớn mập mạp, coi bộ dữ dằn lắm, xóc đến nói: « Mấy ngu lắm, mau mau đi tìm nghề khác làm ăn chứ kéo xe không phải dễ như ý mấy tưởng đâu. Kéo xe cũng cần phải có tiền, phải có người bảo lãnh mới được, chứ ai biết mấy là thằng chó nào mà giao xe cho mấy. Mà dầu cho mấy có ít nhiều đủ đóng thế chơn đi nữa, mấy cũng không kéo xe được. Mấy ở xứ nào mà dám lại tranh dành với bọn tao? Nếu mấy không kiếm được mà đi thì đừng trách.»

Người ấy lấy làm lạ... Muốn kéo xe, muốn làm cái nghề hèn hạ khổ sở này cũng không được, cũng cần phải có tiền nữa sao! Té ra bây giờ bất kỳ làm việc gì trước hết cũng phải có đồng tiền, sau nữa phải có thân thể mới được. Nếu vậy trong lưng mình hiện bây giờ không có một đồng một chữ nào, chắc chẳng làm gì được. Ở đồng ruộng

PHU NU TAN VAN

đồng tiền đã làm cho mình cay đắng trăm chiều, ở thành thị đồng tiền lại làm cho mình khổ sở nhiều nỗi... Bây giờ mới biết tình sao... Người đang đứng ngẩn ngơ thì tên kéo xe kia lại nói: « Mày chưa chịu đi à? Mày còn đứng làm gì đó? Mày phải biết rằng đồ trôi sông lạc chợ như mày không ai dùng đâu. Mày thử đi tìm một chỗ làm coi có được không mà kéo xe! Nó tưởng kéo xe dễ lắm.»

Người không nói lại, lui qua ngã khác... đi đến trước nhà ngủ Lục-tỉnh, mệt quá nên ngồi dựa vách mà nghỉ... dòm qua bên trường hát Modern Cinema người ta chen chon nhau mua giấy, coi bộ hơn hờ tươi cười lắm; người thử ra, nói hăm hừ một mình rằng: « Kia một bọn ăn chơi, vòng chуди đeo dây cò dây tay, quần năm ba đồng bạc chỉ trong vài tiếng trống canh, còn ta thì đói khát mà đi từ hồi trưa đến nay chưa tìm được việc gì làm cho có một đôi xu để mua xôi bánh ăn cho ấm bụng. Ủ, bọn nó hơn hờ tươi cười, bọn nó có biết rằng trước mặt bọn nó có một người khổ sở đang gần chết với sự nghèo khổ, sau lưng bọn nó, có chẳng biết bao nhiêu người cơm không no, áo không ấm, suốt ngày suốt đêm lang thang vất

vả đầu. Bọn nó có biết rằng những đồng tiền lảng phí của bọn nó trong một vài giờ có thể nuôi sống được không biết bao nhiêu người! Có phải tại vì bọn nó làm việc nhiều hơn bọn người nghèo khổ đâu, bọn nó chỉ làm một ít giờ hay là bọn nó không làm gì hết mà thường thường được sung sướng, bọn nghèo khổ làm mãi mãi, hai tay hai chơn đá cứng trơ như sắt như đá mà vẫn đói khát cực khổ.»

Người nghĩ như thế, hai con mắt đỏ hào quang, người đứng vùng dậy, lại trước mặt một người mặc đồ tuyết-xo, tóc chải láng, bộ tịch phong lưu, ra về người giàu có, xá một cái rồi hỏi: « Ông đi xem hát, ông ngồi hạng nào và trả hết bao nhiêu tiền? »

Người mặc đồ tuyết-xo ngó người ấy một cách khinh bỉ rồi rùn vai xây lại mua giấy chớ không trả lời. Người giận lắm kéo áo lại hỏi nữa rằng: « Tôi muốn biết ông xem hát một đêm hết bao nhiêu tiền... »

Người mặc đồ tuyết-xo đỏ mặt bước ra ngoài kêu một tên lính mã-tà chỉ người ấy mà rằng: « Thằng này chen vào đây để toan móc túi, anh hãy bắt đem về bắt đi.»

PHU NU TAN VAN

Tên lính bước lại kêu người ấy mà rằng: « Anh kia, anh có giấy thuế thân không? »

Người đã nghe hết nhưng giả bộ không biết, cứ việc móc túi lấy giấy thuế thân đưa cho tên lính xem... Lê-thượng-Vân 22 tuổi...

Tên lính cầm giấy thuế trong tay nói: « Anh hãy theo tôi về bắt.»

Người đứng dựng dậy, ngó ngay vào mặt tên lính và hỏi: « Vì có gì chú muốn bắt đem tôi về bắt? Chú hỏi giấy thuế thân, tôi có giấy thuế thân... Trong giấy thuế thân rõ ràng ba chữ Lê-thượng-Vân, có trật có sai chữ nào đâu. Thôi, chú trả giấy lại cho tôi, đừng giả ngộ nữa.»

Tên lính trợn mắt con mắt, mắng rằng: « Chó chết! Mày làm bộ bảnh với tao sao? Mày có giấy thuế thân mà mày không có nghề-nghiệp làm ăn, tao bắt mày không được sao? Mày chen vào chỗ này làm gì? Mày định muốn móc túi người ta mà mày còn giả hăm hờ? »

Nghe tên lính nói hai tiếng móc túi, tất cả những người đứng gần đây đều thò tay vào túi thăm chừng bóp phoi. Người nói: « Chú nói ngang quá. Tôi móc túi hỏi nào và chú có bắt được không? »

Tên lính xúc lại dơ tay toan bóp tai mà miệng thì nói: « Mày bảnh hờ? Đồ dân ruộng mà bảnh chớ! Mày không móc túi, mày chen vào làm gì? »

— Nếu tôi móc túi thì tôi đã không kêu họ... tôi thấy họ xài phí nhiều mà kẻ đòi rách cũng nhiều, nên tôi kêu họ tôi hỏi cho biết chớ tôi xưa nay có biết móc túi là gì.

— Trối kệ mày... đi... đi về bắt rồi sẽ bay.

Tên lính không đánh nhưng cầm giấy thuế thân của Lê-thượng-Vân đi tuốc ra ngoài... Người ấy, tức là Thượng-Vân, chạy theo nói: « Trả giấy thuế thân lại cho tôi, chú, sao chú lại giữ giấy thuế thân của tôi. Nếu có người khác hỏi tôi lấy gì mà đưa cho người ta.»

Tên lính cứ việc đi thẳng lại bắt. Lê-thượng-Vân đi theo sau. Kêu réo không được, túng quá nên cũng lại bắt với tên lính. Tên lính vào trong nói gì không rõ mà Thượng-Vân bị đem vào bắt giam liền. Kêu ca không được, Thượng-Vân ngồi trên sập cây, mũi hơi bảm khó chịu, bị mũi một hồi ngọt quá, tung phai thở ra thở vào như thường. Từ lúc nào tuy nghèo khổ thật, vất-vả thật, nhưng chưa từng bị giam bị cầm, ngày nay phải cái cảnh

Mới lại gần 8.000\$ chữ

Chữ mới lại đủ kiểu kiếm thời, mục lục chữ đã in rồi ngài nào ở xa cần dùng, cho biết, hẳn sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngày nay làm khác xưa nhiều, chữ kiếm thời, kiểu làm cũng kiếm thời chẳng kém chi nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản: Tương mạng mạng béc, giá 3\$00 bán trọn bộ 2\$50 ở xa 2.90, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30, Sóng tình của Cẩm-Tâm nữ sĩ đã được giải nhì ở báo Đuốc-nhà-Nam, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo Nguyễn-thế-Phương trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền quỳên 0.70 ở xa 0.90

Tín-Đức Thư-Xả
37-38-39, rue Sabourain
SAIGON

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sanh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B.— Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
82 đường Lagrandière.

HOTEL DU CENTRE



TRUNG CHÂU LỮ QUÁN

CANTHO

Téléphone N° 17

Nhà ngủ 'o nhứt và kiếm thời nhứt ở miền Hậu giang. Nước máy chạy trong các phòng. Nhà tiêu máy và nhà tắm riêng cho mỗi phòng hạng nhứt Cả 20 gian phòng, gian nào cũng đều mát-mẻ và rộng-rải. Có nhà để xe hơi.

NỮ-CÔNG

Khởi sự dạy lại từ
1^{er} Juin 1934

Mme Trương-Vào-Huân
200, Rue d'Espagne, Saigon

Dạy thêu máy.

Tây. Tàu và chỉ laine.

Thêu tay, thêu Bắc, chỉ

nhung, ruban, lacet, laine

và cườm nôi Lâm dù các

thứ bánh mứt Tây và Annam

Có dạy riêng ai muốn học ép bông nhung.
Tiền học phí rất nhẹ.

PHU NU TAN VAN

này tức tối vô cùng. Ngồi nghĩ rằng một hồi, rồi nói một mình rằng: « Minh không ăn cắp ăn trộm mà cũng phải bị giam cầm như kẻ trộm cắp. Minh không thù oán gì với thằng thầy kia, với thầy này mà cũng bị chộp nó hãm hại. Biết bao nhiêu đứa trộm cướp thoát khỏi chốn ngục tù, biết bao nhiêu đứa trộm cướp mà không ai dám ngó ngay mặt, là vì chúng nó giấu cái hình dạng trộm cướp của chúng nó trong cái lối loè loẹt... Minh từ lúc nào, từ lúc lọt mình mẹ đến nay, chưa hề cầm của gian trong tay, chưa hề tham vật gì của ai, thế mà hôm nay cũng phải mang tiếng *muốn móc túi*, cũng phải nằm trong cái khám tối tăm đơ-bần này. Nhiều kẻ giàu có thường hay nói với người nghèo khổ rằng: « Nếu bây không làm công với tao nữa thì tao sẽ bỏ tù bây. » Minh thường không tin, mình tin rằng có lý nào xã-hội lại dung túng, lại bảo hộ chỉ có một phần ít người có tiền để hãm hiếp một đại-đa-số nghèo cực. Té ra ba tiếng có lý nào ấy ngày nay đã hóa ra vô nghĩa rồi. Quả thật xã-hội bảo hộ cho những kẻ sang trọng, tuy không đảo thái những kẻ nghèo cực mà không binh vực, không giúp đỡ cho kẻ nghèo cực bao giờ... Minh vô tội mà sao lại nằm ở đây... Nói thì nói vậy chứ xử

nào lại không có người đố ác cay nghiệt, rủa mình, nên mình mới gặp chúng nó. »

Nghĩ như thế nên nằm yên không tức nữa, mà vì bụng đói, trong mình lại mỗi một nên một chỗ thì ngủ... Ngủ một giấc mê mang cho đến sáng, giật mình thức dậy, thì lính đã vào kêu ra bàn giấy cho cô hỏi. Nhìn quanh đây vừa thấy tên lính hồi hôm đang đứng khoanh tay bên cửa, trong bụng sôi nổi sự hờn giận nhưng làm lơ không nói... Cô cho kêu vào hỏi :

- Mày tên gì ? mấy tuổi ?
- Thưa quan lớn, 'oi tên Lê-thượng-Văn, năm nay đúng hăm hai tuổi.
- Làm nghề nghiệp gì ?
- Nghề nghiệp gì tôi cũng có làm cả... Đánh cá... cày ruộng... lợp nhà... làm gỗ... nghề gì cũng có biết.
- Ở làng nào ? Hạt nào ?
- Làng Mỹ-linh hạt Sóc-trăng.
- Cha tên gì ?
- Cha tôi chết sớm, chết lúc tôi còn nên bây nên tám nên tôi không biết, chỉ nghe họ kêu là đồ 7 An.

DAY CÀM BÁNH XE HƠI
Mau giỏi — Thi mau
Giá rẻ hơn các nơi

TRƯỜNG XE-HƠI
95 bis, Rue Lagrandière, Saigon

TRINH-HƯNG-NGẦU
CHỦ - TRƯỞNG VÀ DẠY

	HỌC ĐẾN LẤY GIẤY THI		BAO THI	
	Giá cũ	Giá mới	Giá cũ	Giá mới
Xe lớn (xe đò)	48\$00	34\$00	43\$00	23\$00
Xe nhỏ . . .	38.00	28.00	28.00	18.00
Xe máy hơi				10.00
Xe lớn và nhỏ	65.00	42.00	55.00	35.00

* Trường của Trinh-hung-Ngầu tốt và dạy giỏi hơn hết * Lời khải của ông Chánh sở xét xe nơi Tòa ngày 5-2-34.

GIÁ NHẤT ĐỊNH.— Học trò Lục-Tĩnh có nơi ăn ở tại Trường và trong số tiền đó đủ các tiền chi-phi (kho bạc, cò và thầy thuốc.)

RƯỢU
Quina Gentiane
là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.
Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie)
và trừ tại
Hàng MAZET
Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON



PHU NU TAN VAN

— Mẹ tên gì ?
— Mẹ tôi tên là Nguyễn-thị-Chánh, cũng đã mất cách mười năm nay rồi.
— Mày lên ở Saigon bao lâu ?
— Tôi mới đến Saigon chiều hôm qua, lối bốn năm giờ.
— Mày có quen ai không ?
— Thưa không.
— Vậy thì mày tính lên Saigon làm gì ?
— Ở xứ tôi nghèo quá, làm lụng suốt năm không ra tiền lại bị kẻ giàu khinh bỉ nên tôi tính lên đây tìm công chuyện làm ăn. Tôi mới đến nên cũng chưa biết làm nghề gì. Hồi hôm tôi muốn đi kéo xe, mà rui không có tiền đóng thuế chon.
— Hồi hôm mày lại trường hát làm gì ?
— Chủ-ý tôi không phải là đến trường hát... tôi chỉ đi tìm chỗ nào có thể ngủ đờ được một đêm, khi đến đó thấy thiên hạ đóng, lối mới biết là trường hát.
— Mày có móc túi người ta không ?
— Thưa quan lớn xét lại cho tôi nhờ... Tôi là kẻ quê mùa, tôi chưa hiểu móc túi là thế nào huống gì lại đi móc túi ai. Tôi có chen vào hỏi một người có dáng sang trọng, lại bị người ấy vu cho tôi móc túi chứ kỳ thật tôi không có sự ấy.
— Thôi, lần này là lần đầu, tao tha tội cho mày. Mà tao ký cho mày nội trong hai ngày phải tìm cho có chỗ ở nếu không thì tao sẽ bỏ tù mày về tội vô nghề nghiệp...
Thượng-Văn muốn cãi đi cãi lại nhưng sợ mang tai vì tự biết rằng không cứng cổ được. Người xa ông có một cái, lảnh khăn gói và giấy thuê thân đi về... Nói rằng đi về chớ biết về đâu, người ra dằng dứng nhìn lại cái bát mà ghé gớm. Ngủ một đêm trong bốn cái vách đá ấy thật chẳng khác nào bị chôn sống! Chôn sống có lẽ còn dễ chịu hơn vì không có mùi hôi hám như trong cái bát ấy. Người định ý rằng: « Ông có biểu mình phải

tìm cho ra chỗ ở trong hai ngày bằng không thì sẽ bị hãm vào tội vô nghề-nghiệp. Không ăn cắp, không ăn trộm mà cũng bị tội. Bị tội vì chẳng ai dùng mình. Minh mới tới Saigon còn lạ quá nên chưa biết chỗ nào để nương thân. Minh đã có cái óc muốn tự lập thì mình còn mong gì nương dựa ai, mong gì nhờ cậy ai. Nghe nói rằng cha mình lúc xưa giỏi chữ nho lắm cho nên người ta mới kêu là ông Đồ, thế mà mình thì lại chữ như là một củn không biết nữa. Nghe nói rằng cha mình không phải con nhà hạ tiện, chỉ vì có việc gì nên thì đã thành ra tên dân nghèo, không còn có chút gì là nho, là sang trọng cả. Tay chơn đã chai, da thọt đã cứng, ai trông vào mà lại không biết mình thuộc về hạng lao động bẽ... Thôi, cần gì phải nhắc lại chuyện đầu đầu, mình phải tính cho ra chỗ làm ăn đã rồi sau ra sao cũng được. »
Người đi lần ra chợ bến-thành thấy bốn tám người đàn bà đang hãm-bà hãm-bịch đây một cái xe đờ đây, mồ hôi ướt đầm cả mặt mũi áo quần, mà đây không muốn nổi, vì cái bánh trước sụp xuống nơi kẹt đàng. Mấy chị ấy đây mãi mà không lên, hai bên đàng có nhiều người đứng xem, lại cười ngòn-ngoẽn. Thượng-Văn thấy thế xằng tay áo bước vào bắt bánh xe, đây một cái rất mạnh, làm cho cái xe chạy hẳn tới trước hơn mấy bước. Mấy người xem đều khen sức mạnh. Mấy chị kia thấy người vui vẻ nên tỏ dấu cảm ơn. Người lái: « Mấy chị làm ở đâu ? Ở bảng có cần dùng thêm người nữa chăng ? »
Mấy chị ấy đáp rằng: « Chị em tôi làm ở hãng Vạn-Sanh ở đàng d'Ormay... Hiện bây giờ trong hãng cũng còn cần dùng ít người cu-li, nếu anh chịu ở thì đi với chúng tôi. » Người mướn lắm, không bởi nữa, máng giấy vào vai kéo xe cho mấy chị ấy đây... Có ba bốn đứa kéo xe đứng gần đây cười râm lên rằng: « Mấy chị này khôn quá, khi không mà thắng được một con ngựa đó... »

PHÒNG TRỒNG RĂNG
Bác-si NGUYỄN-VĂN-KIỀU
Y KHOA TÂN SĨ
Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng
119 Boulevard Bonnard
SAIGON
(gần nhà thương thí)
Giấy thép số 1 : 8.98

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH
DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN
TRỊ BỆNH CON MẮT
300, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

PHU NU TAN VAN

Người cứ cong lưng kẻo theo lối của mấy chị ấy chỉ Trong mấy chị ấy có một chị lớn tuổi hơn hết kêu là chị Tư, đen đúa xấu-xa mà bụng dạ tử-lũm. Chị thấy Thượng-Văn thật tình biết chịu cực thì chị thương nên khi xe đến hãng thì chị lật đật vào thưa với chủ xin cho Thượng-Văn làm ở đó. Chủ hãng ra nhìn người một hồi rồi kêu hỏi: « Mày đã làm cho hãng nào chưa? » Thượng-Văn thưa: « Chưa. Tôi ở Đồng mới lên. »

Ông chủ hãng lắc đầu mà rằng: « Nói không thật! Có lý nào mà lại ở đồng mới lên... Coi bộ không phải người lương-thiện... Tôi không thể dùng được. »

Thượng-Văn lấy làm lạ ngó ông chủ hãng chăm chỉ, rồi nói thủng thẳng rằng: « Tôi không biết vì sao mà ông nói tôi lão... Tôi chưa hề biết nói lão. Bất kỳ sự gì tôi cũng nói thật cả. Quả thật là tôi mới lên Saigon hôm qua. »

- Hồi hôm đến bây giờ mày ở đâu?
- Tôi ngủ ở bót có hết một đêm, sáng nay có thả tôi vì truy nguyên ra thì tôi là người vô tội.
- Vì sao mà lại bị bắt bo bót?
- Hôm qua tôi đứng nơi trường hát bị vu là

móc túi... Ông chủ hãng cười rồi nói: « Thôi thôi, tôi ở đây đã hơn hai mươi năm rồi. Tôi biết tất cả Saigon cũng như tôi biết cái phòng ngủ của tôi. Tôi không thể dùng được. »

Nói rồi đi ngay vào... Thượng-Văn thấy thế đứng ngẩn-ngơ một hồi rồi ngồi trên lễ đàng chống tay vào má, mặt buồn đau-dàu... Người lấy làm quái lạ, nghĩ vợ nghĩ vẫn rằng: « Sao mà kỳ khôi quá như vậy kia! Hồi hôm mình không móc túi mà họ vu cho mình móc túi, bây giờ mình không nói lão mà họ bảo rằng mình nói lão. Thế thì sao? Sao lại không tin mình? Mình nói thật rõ ràng mà họ cứ bảo rằng nói lão. Thế thì có lẽ họ ưa sự giả dối hơn sự thành thật. Hèn chi mà là giả dối sống sung sướng, hèn chi mà người ta ưa giả dối. Mình quyết không nói lão thế mà cảnh ngộ cứ buộc ta phải nói lão, Loài người đối đãi với nhau chỉ là giả dối cả. Một mình ta thành thật, ta cũng không thể làm sao sống được. Họ không dùng mình, thì mình tìm chỗ khác chứ cần gì mà phải giả dối. Có lý nào tất cả Saigon lại không có một người mến sự thành thật sao? » (còn nữa)

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"
61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ
Cours Enfantin cho đến 4^e Année

Chợ quần

DẦU TỪ - BI

Hiệu QUANG-VẠN-HÒA

ở Biênh-hòa, có bán:

DẦU TỪ - BI

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mất ngủ vì lo rầu

**KIM
TINH
ĐƠN**

Thuốc lạ nhất, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế. Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu đong, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lắng trí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-lực, đau mỗi từ chỉ, dùng KIM - TINH - ĐƠN thiệt hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại. Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh. Những người có tá-khí dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2\$40 1 ve 0\$25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lộ. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều l'ém Annam khác

BẢO CHẾ TẠI:

VÔ - ĐÌNH - DẦN DƯỢC - PHÒNG

(14 năm danh tiếng)

323 rue des Marins Cholon

THÂM-TINH TIÊU-THUYẾT

(Dịch truyện lấy)

Nguyễn THỜI-XUYỀN

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 254)

Đồ-Liệt tiếp:

- Tôi nói cho ông biết: Tối nay đây nè, ông Kiệt-Lư tính bắt những kẻ vào nhà người dặng ăn trộm đồ. Vậy, nếu ông là người trung-thành thì phải lặn-tắm trong hội này dặng giúp người nên việc.

Nói xong, Đồ-Liệt trở lại xe; trong một khắc đồng hồ đã về đến Vang

Chàng ghé nhà ngủ « Ngôi-Sao » mà hỏi phòng của Kiệt-Lư, rồi vội vàng đến gõ cửa.

Kiệt-Lư đến khách-sạn đã được một giờ; người ngồi đứng không yên, trí những lo báo oán.

Khi thấy Đồ-Liệt bước vào, người nói:

- Bây giờ mới đến! Ông đã được điều gì cho biết với nào? Nay giờ tôi ngồi không, thật lấy làm nóng nảy!

Trong vài lời, Đồ-Liệt thuật rằng Mã-Lợi Đào-Danh đã vô đài, và A-Lanh sẵn lòng giúp cho bác-vật có chỗ ẩn-nấp kín-đáo. Chàng tiếp rằng tối nay phải lúc phải ra tay.

Liền đó, bác-vật lấy nón, kêu viên quân - lý khách sạn cây kiếm giùm một chiếc xe hơi. Chàng bao lâu, người từ giả Đồ-Liệt mà lên xe. dặn chủ cầm bánh nhắm Kiệt-Lư dài trực chỉ.

Đồ-Liệt trở lại phòng cô Đàng.

Có lo sợ lắm, không có phút nào yên trí.

Chàng khuyên cô ăn chút dính vật-thực. Thấy nét mặt của cô kém phai, buồn bã, chàng hỏi:

- Em có đều chi bất an sao?

Cô mỉm cười, đáp:

- Không biết tại sao vậy. Em hồi-hộp, mệt một chút. Tuy vậy chờ không sao đâu.

- Thôi, đêm nay em ở lại đây, nghe? Xét kỹ thì em không cần đến đó cũng được. Lại như có chiến-đấu thì em càng chẳng nên đến gần lũ cướp làm gì.

Cô Đàng ngó chàng:

- Em đi với anh. Em như định rồi, không thể nào đổi ý. Vì dầu có đều nguy-hiểm, em nguyện chia với anh. Vì việc của em mà anh chẳng ngại tử sanh, em đành nào ngồi không mà ngó! Và lại, gần hèn anh, em chẳng sợ đều gì. Dầu cho có xảy ra

cho em điều chi, em cũng vui lòng, vì đã hiệp sức với anh, giữ đồng với anh, không lỗi niềm.....

- Phu phụ!

Cô háy chàng rồi chúm-chím cười:

- Ai nói với anh tiếng đó?

Chàng cười trầy, hỏi lại:

- Vậy chờ niềm gì... Nói đi?

Cô nọ chưa trả lời, chàng đã nắm lấy tay yêu-điệu mà hôn một cách nồng-nàn:

- Niềm gì? Em cương?

- Niềm như vậy đó!

Chàng không nỡ nghịch ý.

Bây giờ đã thật tới rồi.

Tiết trời khô-khan, lạnh-lẻo. Chi Hãng đã treo gương sáng-suốt lên rọi khắp sơn-hà.

Xe hơi chạy riết đến Kiệt-Lư chừng mười phút thì lên khúc lộ giốc quanh quẹo trên đồi đá. Cách dài lối hai trăm thước, xe ngừng cho Bác-xướng đến thủ chỗ của Đồ-Liệt chỉ trước là chỗ đại môn trở ra đường. Đoạn xe chạy lên tới bờ biển, nơi theo khúc đường giốc xuống mà đến gần cái cửa ngành địa-bành. Hàng ấy, ta còn nhớ, là nẻo dẫn vào cái hầm mình-móng trong đài, và tự đó, đến cái cửa kho báu-vật.

Mã-Lợi dẫn bọn nó xuống khỏi thang rồi.

Mỗi người đều có đem đèn đi theo để rọi đường đi. Mã-lợi, đầu dăng, dẫn nội bọn đến cửa kho báu vật.

Va chỉ cời cửa chắn-chắn ấy mà hỏi Nê-Niệt:

- Mở cửa ấy bao lâu mới rồi?

Nê-Niệt suy nghĩ rồi đáp:

- Hai ba giờ mới rồi. Chắc hết sức mà! Coi nà: tôi phải phá cái vành sắt này, nghe; rồi mới đục tới cây; vậy còn sợ phía trong có sắt nữa đa! khó lắm!

Mã-Lợi nóng nảy, nhăn mặt:

- Hai giờ! Lâu quá! Thôi mày chỉ thế thân et o tại tao phụ lực với. Ráng cho mau rồi dặng ra về trước khi trời tối chờ!

Thằng du còn rùng vai lên, nói:

- Cái gì không thể được thì đừng đòi, chủ à! Tôi làm hoài, tôi biết mà! Một cái cửa « hết lực »

